

Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
TRƯỜNG: HUỖNH THỨC KHẮNG
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Họ và tên giáo viên:

1. Đoàn Thị Trà My GV Hoá
3. Huỳnh Thị Nhạn GV Lí
4. Nguyễn Thị Thuỷ GV Sinh

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHTN LỚP 6
(Năm học 2023 - 2024)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

1.1. PHÂN MÔN HÓA HỌC

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	TĐ (Tuần) (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1	Bài 9: Sự đa dạng của chất	1	2	- Hóa chất, dụng cụ: muối ăn, đường, nước, 2 thìa khuấy, 2 cốc thủy tinh, 2 bát sứ, 2 chân đế thí nghiệm có kẹp giá đỡ, 1 đèn cồn, bật lửa (diêm). - Phiếu học tập. - Máy chiếu	Dạy học trên lớp hoặc dạy học ở phòng thực hành
2	Bài 9: Sự đa dạng của chất(tt)	2	3	- Hóa chất, dụng cụ: muối ăn, đường, nước, 2 thìa khuấy, 2 cốc thủy tinh, 2 bát sứ, 2 chân đế thí nghiệm có kẹp giá đỡ, 1 đèn cồn, bật lửa (diêm). - Phiếu học tập. - Máy chiếu	Dạy học trên lớp hoặc dạy học ở phòng thực hành
3	Bài 10: Các thể của chất và sự chuyển thể	3	4	+ Bộ TN để đo nhiệt độ sôi của nước: nước, cốc thủy tinh chịu nhiệt, nhiệt kế, đèn cồn. + Bộ TN làm nóng chảy của nước đá: nước đá, cốc thủy tinh chịu nhiệt, ống nghiệm, nhiệt kế, đèn cồn. - Phiếu học tập - Máy chiếu	Dạy học trên lớp hoặc dạy học ở phòng thực hành

4	Bài 10: Các thể của chất và sự chuyển thể(tt)	4	5	+ Bộ TN để đo nhiệt độ sôi của nước: nước, cốc thủy tinh chịu nhiệt, nhiệt kế, đèn cồn. + Bộ TN làm nóng chảy của nước đá: nước đá, cốc thủy tinh chịu nhiệt, ống nghiệm, nhiệt kế, đèn cồn. - Phiếu học tập - Máy chiếu	
5	Bài 11: Oxygen. Không khí	5	6	- Hình ảnh: oxygen có mặt ở khắp nơi trên trái đất. - Phiếu học tập tìm hiểu về tính chất vật lý của oxygen. - Phiếu học tập tìm hiểu về nguyên nhân, hậu quả và biện pháp ô nhiễm không khí. - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: + Dụng cụ: 2 ống nghiệm có nút, 1 chậu thủy tinh; 1 cốc thủy tinh hình trụ có vạch chia; diêm + Hóa chất: nước pha màu, đá, 1 cây nến gắn vào đế nhựa, nước vôi trong hoặc dung dịch kiềm loãng. - Máy chiếu	
6	Bài 11: Oxygen. Không khí(tt)	6	7	- Hình ảnh: oxygen có mặt ở khắp nơi trên trái đất. - Phiếu học tập tìm hiểu về tính chất vật lý của oxygen. - Phiếu học tập tìm hiểu về nguyên nhân, hậu quả và biện pháp ô nhiễm không khí. - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: + Dụng cụ: 2 ống nghiệm có nút, 1 chậu thủy tinh; 1 cốc thủy tinh hình trụ có vạch chia; diêm + Hóa chất: nước pha màu, đá, 1 cây nến gắn vào đế nhựa, nước vôi trong hoặc dung dịch kiềm loãng. - Máy chiếu	
7	Bài 11: Oxygen. Không khí(tt)	7	8	- Hình ảnh: oxygen có mặt ở khắp nơi trên trái đất. - Phiếu học tập tìm hiểu về tính chất vật lý của oxygen. - Phiếu học tập tìm hiểu về nguyên nhân, hậu quả và biện pháp ô nhiễm không khí. - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: + Dụng cụ: 2 ống nghiệm có nút, 1 chậu thủy tinh; 1 cốc thủy tinh hình trụ có vạch chia; diêm + Hóa chất: nước pha màu, đá, 1 cây nến gắn vào đế nhựa, nước vôi trong hoặc dung dịch kiềm loãng. - Máy chiếu	
8	Bài 13: Một số nguyên liệu	8	9	- Máy chiếu. - Phiếu học tập số 1, 2.	

				- Dụng cụ, hóa chất: Đá vôi, dd hydrochloric acid, đĩa thủy tinh, đinh sắt, ống hút.	
9	Bài 13: Một số nguyên liệu	9	10	- Máy chiếu. - Phiếu học tập số 1, 2. - Dụng cụ, hóa chất: Đá vôi, dd hydrochloric acid, đĩa thủy tinh, đinh sắt, ống hút.	
10	Bài 15: Một số lương thực, thực phẩm	10	11	Phiếu học tập, phiếu đánh giá, hình ảnh, video về nguồn nhiên liệu hóa thạch - Máy chiếu	
11	Bài 15: Một số lương thực, thực phẩm	11	12	Phiếu học tập, phiếu đánh giá, hình ảnh, video về nguồn nhiên liệu hóa thạch... - Máy chiếu	
12	Bài 16: Hỗn hợp các chất	12	13	- Hoạt động dung dịch: Cần chuẩn bị 1 lọ đường, 1 bình nước cất, 1 cốc thủy tinh 100ml, 1 bộ thìa, 1 đèn cồn, 1 hộp diêm(bật lửa). - Hoạt động Phân biệt huyền phù với dung dịch cần chuẩn bị: 1 lọ đường, 1 lọ bột sắn dây, 2 cốc thủy tinh 100ml, 2 thìa, nước cất. - Hoạt động Sự hòa tan một số chất rắn cần chuẩn bị: đường, muối ăn, bột đá vôi, thìa, 3 ống nghiệm, nước. - Máy chiếu	
13	Bài 16: Hỗn hợp các chất(tt)	13	14	- Hoạt động dung dịch: Cần chuẩn bị 1 lọ đường, 1 bình nước cất, 1 cốc thủy tinh 100ml, 1 bộ thìa, 1 đèn cồn, 1 hộp diêm(bật lửa). - Hoạt động Phân biệt huyền phù với dung dịch cần chuẩn bị: 1 lọ đường, 1 lọ bột sắn dây, 2 cốc thủy tinh 100ml, 2 thìa, nước cất. - Hoạt động Sự hòa tan một số chất rắn cần chuẩn bị: đường, muối ăn, bột đá vôi, thìa, 3 ống nghiệm, nước. - Máy chiếu	
14	Bài 16: Hỗn hợp các chất(tt)	14	15	- Hoạt động dung dịch: Cần chuẩn bị 1 lọ đường, 1 bình nước cất, 1 cốc thủy tinh 100ml, 1 bộ thìa, 1 đèn cồn, 1 hộp diêm(bật lửa). - Hoạt động Phân biệt huyền phù với dung dịch cần chuẩn bị: 1 lọ đường, 1 lọ bột sắn dây, 2 cốc thủy tinh 100ml, 2 thìa, nước cất. - Hoạt động Sự hòa tan một số chất rắn cần chuẩn bị: đường, muối ăn, bột đá vôi, thìa, 3 ống nghiệm, nước. - Máy chiếu	
15	Bài 17: Tách chất ra khỏi hỗn hợp	15	16	- Hình ảnh về một số hiện tượng tách chất ra khỏi hỗn hợp. - Đoạn video về thực hành thí nghiệm tách muối ra khỏi hỗn hợp nước muối: YouTube https://youtu.be/I18oaCzndFk Chế tạo máy lọc nước từ chai Coca https://youtu.be/808brh6E7zo - Phiếu học tập.	

				+ đất, nước, 2 cốc thủy tinh, phễu lọc, giấy lọc. + dầu ăn, nước, 1 cốc thủy tinh, phễu chiết, chai nhựa, giá sắt, kẹp sắt. + video về thực hành thí nghiệm tách muối ra khỏi hỗn hợp nước muối. + video về chế tạo máy lọc nước từ chai Coca. - Máy chiếu	
16	Bài 17: Tách chất ra khỏi hỗn hợp(tt)	16	17	- Hình ảnh về một số hiện tượng tách chất ra khỏi hỗn hợp. - Đoạn video về thực hành thí nghiệm tách muối ra khỏi hỗn hợp nước muối: YouTube https://youtu.be/I18oaCzndFk - Chế tạo máy lọc nước từ chai Coca https://youtu.be/808brh6E7zo - Phiếu học tập. + đất, nước, 2 cốc thủy tinh, phễu lọc, giấy lọc. + dầu ăn, nước, 1 cốc thủy tinh, phễu chiết, chai nhựa, giá sắt, kẹp sắt. + video về thực hành TN tách muối ra khỏi hỗn hợp nước muối. + video về chế tạo máy lọc nước từ chai Coca. - Máy chiếu	
17	Bài 17: Tách chất ra khỏi hỗn hợp(tt)	17	17	- Hình ảnh về một số hiện tượng tách chất ra khỏi hỗn hợp. - Đoạn video về thực hành thí nghiệm tách muối ra khỏi hỗn hợp nước muối: YouTube https://youtu.be/I18oaCzndFk - Chế tạo máy lọc nước từ chai Coca https://youtu.be/808brh6E7zo - Phiếu học tập. + đất, nước, 2 cốc thủy tinh, phễu lọc, giấy lọc. + dầu ăn, nước, 1 cốc t/tinh, phễu chiết, chai nhựa, giá sắt, kẹp sắt. + video về thực hành thí nghiệm tách muối ra khỏi hỗn hợp nước muối. + video về chế tạo máy lọc nước từ chai Coca. - Máy chiếu	
18	Ôn tập cuối kì I	18	18		

1.2. PHÂN SINH HỌC

1.2.1 HỌC KÌ 1

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	TĐ (Tuần) (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1	Bài 1: Giới thiệu về khoa học tự	1,2	1	- Máy chiếu ,tranh	

	nhiên			- Hình ảnh về vật sống, vật không sống, các hiện tượng tự nhiên. - Hình ảnh các thành tựu của KHTN trong cuộc sống. - Phiếu học tập KWL và phiếu học tập số 1 (đính kèm). - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 2 thanh nam châm; 1 mẫu giấy quỳ tím, 1 kẹp ống nghiệm, 1 ống nghiệm đựng dung dịch nước vôi trong; 1 chiếc bút chì, 1 cốc nước.	
2	Bài 3. Sử dụng kính lúp	3	2	- Hình ảnh phân biệt hoa tay và vân tay thường. - Phiếu học tập số 1 cho mỗi nhóm. - Phiếu học tập số 2, 3 cho cá nhân HS. - Kính lúp cho các nhóm (tối thiểu mỗi nhóm 1 chiếc). - Mỗi HS chuẩn bị 1 chiếc lá (không to quá 1 bàn tay).	
3	Bài 4. Sử dụng kính hiển vi quang học	4,5	2(tt) 3	- Phiếu học tập số 1 cho mỗi nhóm. - Phiếu học tập số 2 cho cá nhân HS. 1 Chiếc kính hiển vi quang học cho mỗi nhóm. + Nhóm 1: 1 củ hành tây. + Nhóm 2: 1 quả cà chua. + Nhóm 3: 1 chiếc lá còn tươi, 1 cây nấm. + Nhóm 4: 1 nhúm cát vàng.	
4	Bài 18. Tế bào – Đơn vị cơ bản của sự sống	6,7	3(tt) 4	- Máy chiếu, file hình ảnh, tranh ảnh, phiếu học tập, kính hiển vi, kính lúp, bộ dụng cụ thực hành sinh học 6, giấy A₀ - Mẫu vật: Tép bưởi, củ hành tím, cà chua chín, cơ đùi ếch - Phiếu học tập 1,2,3,4,5.	
5	Bài 19. Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào	8,9	4(tt) 5	- Hình ảnh : H2.1: Sơ đồ các thành phần chính của tế bào. - H2.2: Cấu tạo tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. - H2.3: Tế bào động vật - H2.4: Tế bào thực vật - Hình ảnh ngôi nhà được xây nên từ những viên gạch. - Máy tính, máy chiếu. - Sưu tầm một số hình ảnh: Hình ảnh trái đất. Hình ảnh một số loại tế bào: tế bào mỡ, tế bào biểu bì, tế bào cơ, tế bào hồng cầu...	
6	Bài 20. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào	10 11	5(tt) 6	- phiếu học tập cho học sinh và dự kiến câu trả lời cho các câu hỏi. + Tranh vẽ (hình ảnh) về sự lớn lên của cơ thể, H20.1,2,3 SGK/70,71, máy chiếu. - Phiếu học tập. Mẫu vật về sự lớn lên của thực vật	

7	Bài 21. Thực hành: Quan sát, phân biệt một số loại tế bào	12 13	6(tt) 7	- Kính hiển vi: 3 cái, kính lúp 10 cái, phân công các nhóm chuẩn bị củ hành tây, trứng cá. - Giấy thấm, lam men, lam kính, ống nhỏ giọt, Kim mũi mác, Thìa inox, dao mổ. - Chuẩn bị: Củ hành tây, trứng cá chép, SGK và các dụng cụ học tập cá nhân	
8	Bài 22. Cơ thể sinh vật	14	7(tt)	- Hình ảnh các cơ thể sống khác nhau: gồm cả cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. Phiếu học tập : - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: phiếu học tập. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.	
9	Kiểm tra giữa học kì 1	15,16	8	CHUNG CHO 3 PHÂN MÔN	
10	Bài 22. Cơ thể sinh vật	17	9	- Hình ảnh các cơ thể sống khác nhau: gồm cả cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. - Phiếu học tập : - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: phiếu học tập. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.	
11	Bài 23. Tổ chức cơ thể đa bào	18	9(tt)	- Hình ảnh minh họa các nội dung liên quan đến bài học. - Mô hình một số cơ quan cơ thể người. - Phiếu học tập 1, 2. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.	
12	Bài 23. Tổ chức cơ thể đa bào (tt)	19 20	10	- Hình ảnh minh họa các nội dung liên quan đến bài học. - Mô hình một số cơ quan cơ thể người. - Phiếu học tập 1, 2. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.	
13	Bài 24. Thực hành: Quan sát và mô tả cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào	21 22	11	Nghiên cứu SGK, tài liệu tham khảo, soạn bài. - Thiết bị, dụng cụ thực hành: Lam kính, lam men, cốc đựng, kính hiển vi, ống nhỏ giọt, giấy thấm, thìa thủy tinh. - Mẫu vật thật, tranh, ảnh...: + Mẫu vật: Nước ao hồ, nước ngâm rơm hoặc cỏ, một số cây: cây hành lá, cây ớt (HS có thể tự chuẩn bị) + Hình ảnh: Một số cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào, một số hệ cơ quan của cơ thể người, một số hình ảnh về thực vật. + Mô hình cơ thể người hoặc Video: "Bên trong cơ thể bạn có gì" đường link: https://www.youtube.com/watch?v=1jIPJxmd_Uc + Bảng phụ trò chơi “Ai nhanh hơn”, bảng phụ sắp xếp các bước làm tiêu bản, phiếu thu hoạch của nhóm.	

				- SGK và các dụng cụ học tập cá nhân. - Mẫu vật: Nước ao hồ, nước ngâm rom hoặc cỏ, một số cây (cây hành, cây ớt...	
14	Bài 25. Hệ thống phân loại sinh vật (tt)	23 24	12	- Hình ảnh : Hình 25.1: Một số loài sinh vật. - Hình 25.2:Sơ đồ các đơn vị phân loại sinh vật. - Hình 25.3:Loài ong mật châu Á - Hình 25.4:Sơ đồ hệ thống phân loại năm giới - Hình 25.5: Một số loài sinh vật - Một số hình ảnh khác: Hình ảnh một số loài sinh vật, hình ảnh đồ dùng học tập, hình ảnh giá sách gọn gàng, hình ảnh phân nhóm các động vật... - Câu hỏi trên slide để yêu cầu học sinh làm việc nhóm, - Sách giáo khoa và các dụng cụ cá nhân	
15	Bài 26. Khóa lưỡng phân	25 26 27	13 14	- Hình ảnh về một số loại vi khuẩn, cấu tạo của vi khuẩn, vai trò của vi khuẩn. - Đoạn video liên quan đến việc nhiễm vi khuẩn tụ cầu vàng (https://www.youtube.com/watch?v=pLDeAXCsbqM&ab_channel=BVHoanMySaigon) - Đoạn video liên quan đến hiện tượng kháng kháng sinh (https://www.youtube.com/watch?v=t5iXh5VCOSI&ab_channel=VTVNews) - Phiếu học tập KWL và phiếu học tập số 1, 2, 3 bài 3: Vi khuẩn (đính kèm) - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: khay nuôi và bột rau câu. - Đọc nội dung bài học và tìm hiểu trước ở nhà - Sách giáo khoa và các dụng cụ cá nhân.	
16	Bài 27. Vi khuẩn	28 29 30	14(tt) 15	- Hình ảnh về một số loại vi khuẩn, cấu tạo của vi khuẩn, vai trò của vi khuẩn. - Đoạn video liên quan đến việc nhiễm vi khuẩn tụ cầu vàng (https://www.youtube.com/watch?v=pLDeAXCsbqM&ab_channel=BVHoanMySaigon) - Đoạn video liên quan đến hiện tượng kháng kháng sinh (https://www.youtube.com/watch?v=t5iXh5VCOSI&ab_channel=VTVNews) - Phiếu học tập KWL và phiếu học tập số 1, 2, 3 bài 3: Vi khuẩn (đính kèm) - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: khay nuôi và bột rau câu. - Sách giáo khoa và các dụng cụ cá nhân.	

17	Bài 28.TH : Làm sữa chua và quan sát hình thái vi khuẩn	31 32	16	- Hình ảnh các bước làm tiêu bản. - Phiếu học tập, bảng phụ A1, bút dạ. - Đoạn video hướng dẫn làm sữa chua - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: + Kính hiển vi có độ phóng đại 1000. + Bộ lam kính và lamén. + Ống nhỏ giọt. + Nước cất. + Giấy thấm. - HS tìm hiểu về một số loại vi khuẩn thường gặp; đọc trước nội dung bài học.	
18	Bài 29. Virus	33 34	17	- chuẩn bị phiếu học tập cho học sinh và dự kiến câu trả lời cho các câu hỏi. - Chuẩn bị phương tiện dạy học: Video các đại dịch do virus gây ra ở sinh vật, Mô hình virus 3D trên phần mềm MOZAIK3D (www.mozaweb.com), Phiếu học tập - Đọc nội dung bài học, tìm hiểu một số tài liệu về virus trước khi đến lớp. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.	
19	ÔN TẬP HK I	35	18	- Máy chiếu và bảng con	
20	KT HK I	36	18	CHUNG 3 PHÂN MÔN	

1.2.1 HỌC KÌ 2

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	TĐ (Tuần) (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
21	Bài 30. Nguyên Sinh vật	37 38 39	19 20	- Video về nguyên sinh vật. - Phiếu học tập, phiếu kiểm tra đánh giá. - HS chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà về bệnh sốt rét và kiết lị. - HS thiết kế bài viết tuyên truyền phòng chống bệnh kiết lị.	
22	Bài 31. Thực hành: Quan sát nguyên sinh vật	40	20(tt)	- Hình ảnh một số loài nguyên sinh vật. - Tiêu bản mẫu trùng roi, trùng giày - Video sự di chuyển của trùng biến hình, trùng roi. - Các dụng cụ thiết bị: lam kính, lamén, ống nhỏ giọt, kính hiển vi. - Mẫu nước nuôi nguyên sinh vật.	
23	Bài 32. Nấm	41 42 43	21 22	- Tranh vẽ như SGK, mẫu vật, tranh ảnh, PHT và đánh giá. - Máy chiếu (nếu có) - Mẫu vật: 02 lát bánh mì đã làm đủ ẩm, bọc trong màng bọc	

				thực phẩm từ 2-3 ngày: 01 lát để trong tủ lạnh, 01 lát để ngoài môi trường.	
24	Bài 33. Thực hành: Quan sát các loại nấm	44 45	22(tt) 23	- Chuẩn bị phương tiện dạy học: + Tranh vẽ về các loại nấm khác nhau + Mẫu vật về một số loại nấm tại địa phương mình + Phiếu học tập về phân chia các loại nấm + Thiết bị, dụng cụ như SGK trang 112 - Mang các loại nấm mà em có thể chuẩn bị.	
25	Bài 34. Thực vật	46 47 48	23(tt) 24	- Video bài hát Khu vườn của bé: https://youtu.be/iXu3aHRTLcA. - Hình ảnh và mẫu vật các đại diện thuộc các nhóm thực vật: rêu tường, dương xỉ, thông, vạn tuế, khế, bưởi - Video sạt lở đất: : https://youtu.be/rJgrJWrhMj0. - Thí nghiệm : 1 chậu trồng cây, 1 chậu chỉ có đất, nước, cốc nhựa, 6+ Hình ảnh về vai trò của thực vật: lũ lụt, hạn hán, nơi ở, nơi sinh sản, thức ăn cho động vật, điều hoà khí hậu, các cây tiêu diệt vi khuẩn + Phiếu học tập 1 , 2 và 3 + Các mảnh ghép ghi đặc điểm các nhóm thực vật - Đọc nội dung bài học trước khi đến lớp. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân. - Mang 1 số loại cây mà địa phương em có	
26	Bài 35. Thực hành: Quan sát và phân biệt một số nhóm thực vật	49 50	25	- Nghiên cứu SGK, tài liệu tham khảo, soạn bài. - Thiết bị - dụng cụ: theo yêu cầu bài thực hành. - Mẫu vật thật hoặc tranh, ảnh: Rêu tường, dương xỉ, cỏ bọ, cảnh thông có cả hai loại nón đực và nón cái, quả bí ngô, cây bí ngô có hoa, quả, rễ, thân, lá. - Đọc nội dung bài học trước khi đến lớp. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân. - Mẫu vật: cây rêu, cây dương xỉ, cảnh thông, cây bí ngô	
27	Kiểm tra giữa học kì 2	51 52	26	CHUNG CHO 2 PHẦN MÔN	
28	Bài 36. Động vật	53 54 55 56	27 28	- Hình ảnh các loài động vật, các sản phẩm từ động vật, 1 số động vật gây hại cho con người... - Phiếu học tập. - Đọc nội dung bài học trước khi đến lớp. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.	

				- Sưu tầm hình ảnh các loài động vật mà em biết, mang đến lớp.	
29	Bài 37. Thực hành: Quan sát và nhận biết một số nhóm ĐV ngoài TN	57 58 59	29 30	+ Ống nhòm, kính lúp, máy ảnh. + Tài liệu nhận diện nhanh các động vật ngoài thiên nhiên bằng hình ảnh. - Đọc nội dung bài học trước khi đến lớp. - Vở, bút ghi chép. - Sưu tầm hình ảnh các loài động vật mà em biết.	
30	Bài 38. Đa dạng sinh học	60 61 62	30(tt) 31	- Các tranh, ảnh về các loài sinh vật, hệ sinh thái. - Các tranh, ảnh về các sản phẩm có nguồn gốc từ đa dạng sinh học. - Các tranh, ảnh về nguyên nhân gây ra sự suy giảm về đa dạng sinh học. - Các tranh, ảnh về biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học. - Máy chiếu, màn chiếu, Phiếu học tập. - Chuẩn bị nội dung bài học trước khi đến lớp, hoàn thiện các câu hỏi ở phần bài tập. - SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.	
31	Bài 39. Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	63 64	32 33	- Kính lúp 12 cái, vợt thủy sinh 8 cái, ống nhòm 4 cái, máy ảnh hoặc điện thoại thông minh (tùy theo điều kiện thực tế), lọ đựng mẫu 20 cái, vợt bắt bướm 8 cái, panh kẹp 8 cái, tài liệu ảnh để nhận diện nhanh sinh vật ngoài thiên nhiên, khóa phân loại một số nhóm sinh vật. - Phân nhóm và phân công công việc của các nhóm. - Phiếu học tập. - Cá nhân: Bút viết, bút chì, sổ ghi chép cá nhân. - Nhóm: Nhãn dán mẫu, ghim, băng dính.	
32	ÔN TẬP HK 2	65	34	Máy chiếu và bảng con, bảng nhóm	
33	KT HK I2	66	35	CHUNG 2 PHẦN MÔN	

3. PHÂN MÔN LÝ

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1	Bài 2. Quy định an toàn trong phòng thực hành.	2 tiết	Tuần 1	Đồ dùng: Cốc thủy tinh, phễu, đĩa, khay phủ, giá gỗ, kẹp gỗ, đèn cồn, đĩa thủy tinh, ống nhỏ giọt, thước đo cuộn, đồng hồ bấm giây, ống đong có chia độ, cân điện tử, cân đồng hồ, nhiệt kế, kính lúp, kính hiển vi quang học, kính	Lớp học

				hiển vi điện tử.(Nếu có). Tranh vẽ các hình ảnh cảnh báo trong phòng thực hành.	
2	Bài 4. Đo chiều dài	3 tiết	Tuần 2-3-4	- Thước kẻ, thước cuộn, thước dây, thước kẹp; - Máy vi tính, máy chiếu/ti vi.	Lớp học
3	Bài 5. Đo khối lượng	2	Tuần 5-6	- Quả cân mẫu, cân Roberval, cân đòn, cân y tế, cân điện tử; - Máy vi tính, máy chiếu/ti vi.	Lớp học
4	Bài 6. Đo thời gian	2	Tuần 7-8	- Đồng hồ: đeo tay, treo tường, để bàn, điện tử, bấm giây cơ; - Máy vi tính, máy chiếu/ti vi.	Lớp học
6	Bài 7. Đo nhiệt độ	3	Tuần 9-10-11	- Nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế rượu, nhiệt kế điện tử, nhiệt kế y tế; - Máy vi tính, máy chiếu/ti vi.	Lớp học
7	Bài 12. Một số vật liệu.	2	Tuần 12-13	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi, một số vật bằng kim loại, nhựa, gỗ, caosu, thủy tinh, gốm,..dây điện, bóng điện, pin,..	Lớp học/Phòng CNTT
8	Bài 14. Một số nhiên liệu	2	Tuần 14-15	Nhiên liệu: than, củi, khí gas, dầu. Tranh vẽ H 12.1-12.5..	Lớp học/Phòng CNTT
9	Ôn tập kiểm tra cuối học kì	1	Tuần 16		
10	Kiểm tra cuối học kì I	1	Tuần 18		
11	Bài 40. Lực là gì?	2	Tuần 19	- Tranh vẽ minh họa về lực; - Bóng cao su, thanh gỗ và dây kéo; - Máy vi tính, máy chiếu/ti vi.	
12	Bài 41: Biểu diễn lực	2	Tuần 20	- Tranh vẽ minh họa về tác dụng của lực; - Máy vi tính, máy chiếu/ti vi.	Lớp học
13	Bài 42:Biến dạng của lò xo	2	Tuần 21	- Giá đỡ, lò xo, quả nặng; - Máy vi tính, máy chiếu/ti vi.	Lớp học

14	Bài 43: Trọng lượng, lực hấp dẫn	3	Tuần 22-23	- Tranh vẽ minh họa về lực; - Nam châm và bi sắt; - Máy vi tính, máy chiếu/ti vi.	Lớp học/Phòng CNTT
15	Bài 44: Lực ma sát	3	Tuần 23-24	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi, khối gỗ, quả nặng, lực kế	Lớp học
16	Bài 45: Lực cản của nước	2	Tuần 25	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi, quả nặng, lực kế, xe lăn.	
17	Ôn tập kiểm tra cuối học kì	1	Tuần 26		Lớp học
18	Kiểm tra cuối học kì I	1			Lớp học
19	Bài 46: Năng lượng và sự truyền năng lượng	2	Tuần 27	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	
20	Bài 47: Một số dạng năng lượng	2	Tuần 28	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	Lớp học
21	Bài 48: Sự chuyển hóa năng lượng	2	Tuần 29	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi, đèn pin, máy sấy tóc, quả lắc, giá đỡ, quả bóng, thước cuộn.	Lớp học
22	Bài 49: Năng lượng hao phí	1	Tuần 30	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	Lớp học/Phòng CNTT
23	Bài 50: Năng lượng tái tạo	2	Tuần 30-31	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	Lớp học/Phòng CNTT
24	Bài 51: Tiết kiệm năng lượng	1	Tuần 31	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	
25	Bài 52: Chuyển động nhìn thấy của hệ mặt trời. Thiên thể	2	Tuần 32	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	Lớp học/Phòng CNTT
26	Bài 53: Mặt Trăng	3	Tuần 33-34	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	Lớp học/Phòng CNTT
27	Bài 54: Hệ Mặt Trời	3	Tuần 34-35	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	Lớp học/Phòng CNTT
28	Bài 55: Ngân Hà	2	Tuần 36	Máy chiếu (tranh ảnh), tivi,	Lớp học
29	Ôn tập kiểm tra cuối học kì 2	1	Tuần 37		Lớp học
30	Kiểm tra cuối học kì II	1			Lớp học

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)

- Bồi dưỡng HSG Hoá 8, Lí 8 và Sinh 8

- Tổ chức các HĐGD của tổ

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Phương Thảo

Tam hòa, ngày 03 tháng 09 năm 2023

GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đoàn Thị Trà My



Huỳnh Thị Nhạn



Nguyễn Thị Thủy

Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
TRƯỜNG THCS HUỖNH THỨC KHÁNG
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Họ và tên giáo viên:

1. Huỳnh Thị Phương Thảo GV HOÁ
2. Trần Thị Trâm GV SINH
3. Huỳnh Thị Nhạn GV LÝ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN KHTN, LỚP 7
(Năm học 2023 - 2024)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

Học kỳ I: 18 tuần (72 tiết)

Học kỳ II: 17 tuần (68 tiết)

Môn	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng
Sinh	28	34	62 tiết
Lí	26	17	43 tiết
Hóa	18	17	35 tiết
Tổng	72	68	140 tiết

Học kỳ 1

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1 tiết dạy	1	1	1	1	1	1	1	1	1 tiết ktra
Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1 tiết ôn tập	1	1	1	1	1	1	1	1	1 tiết ktra
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	2 tiết ktra	2	2	2	2	2	2	2	2	2 ôn tập

Học kỳ 2

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1 tiết dạy	1	1	1	1	1	1	1	1	1 tiết ktra
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1 tiết ôn tập	1	1	1	1	1	1	1	1	1 tiết ktra
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2 tiết ktra	2	2	2	2	2	2	2	2	2 ôn tập

2. Phân phối chương trình cụ thể:

2.1 Phân môn Hoá

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
-----	---------	---------	-----------	------------------	------------------

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	1. Phương pháp và kỹ năng học tập môn KHTN	5	Tuần 1,2,3,4,5	- Các dụng cụ đo lường cơ bản đã học. - Cổng quang điện, đồng hồ điện tử hiện số và các phụ kiện kèm theo. - Giá đỡ thí nghiệm. - Màn hình trình chiếu.	Phòng học
	Chương I. Nguyên tử - sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	15			
	2. Nguyên tử.	5	Tuần 6,7,8,9,10	- Bìa carton, giấy màu vàng, các viên bi nhựa to màu đỏ và các viên bi nhỏ màu xanh. - Tranh ảnh mô hình nguyên tử carbon, nitrogen, oxygen. Hình 2.5 SGK	Phòng học
	3. Nguyên tố hoá học	3	Tuần 11, 12, 13	- Một số kim loại, phi kim	
	4. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	4	Tuần 14, 15, 16, 17	- Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	
	Kiểm tra học kì I	1	Tuần 18		
	4. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học (tt)	3	Tuần 19, 20, 21	- Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	
	Chương II. Phân tử - Liên kết hóa học	13			
	5. Phân tử - Đơn chất - Hợp chất	4	Tuần 22, 23, 24, 25	- Đá vôi, than gỗ, lưu huỳnh, dây nhôm, muối ăn	
	6. Giới thiệu về liên kết hoá học	5	Tuần 26, 27, 28, 29, 30	- Ti vi, máy tính - Cốc thủy tinh, nước cất, dụng cụ thử khả năng dẫn điện của dung dịch, thìa lấy hóa chất, muối ăn, đường tinh luyện - Ống nghiệm, kẹp ống nghiệm, đèn cồn, thìa lấy hóa chất, muối ăn, đường tinh luyện	
	7. Hoá trị và công thức hoá học	4	Tuần 31, 32, 33, 34	- Ti vi, máy tính - Mô hình phân tử	
	Kiểm tra học kì II	1	Tuần 35		

2.2. Phân môn Lý:

STT	Bài học (1)	Tiết PPCT	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
HỌC KÌ 1 (18 x 1,4 = 26 tiết)						
	Chủ đề 3: Tốc độ (11 tiết) (PHẦN MÔN LÝ)					
1	Bài 8. Tốc độ chuyển động.	1+ 2	2	Tuần 1	- Tivi, máy tính	Lớp học
	Bài 9. Đo tốc độ.	3 +4	3	Tuần 2	- Tivi, máy tính - Tấm ván phẳng, thước, bút đánh dấu, đồng hồ bấm giây, quyển sách mỏng, xe đồ chơi - Hai cổng quang điện, đồng hồ đo thời gian hiện số, các dây dẫn, chiếc xe nhỏ có gắn cảm quang, quả nặng, ròng rọc, sợi chỉ, thước.	Lớp học
	Bài 9. Đo tốc độ (Tiếp theo)	5		Tuần 3	- Tivi, máy tính - Tấm ván phẳng, thước, bút đánh dấu, đồng hồ bấm giây, quyển sách mỏng, xe đồ chơi - Hai cổng quang điện, đồng hồ đo thời gian hiện số, các dây dẫn, chiếc xe nhỏ có gắn cảm quang, quả nặng, ròng rọc, sợi chỉ, thước.	Lớp học
	Bài 10. Đồ thị quãng đường – thời gian.	6	2		- Tivi, máy tính	Lớp học
	Bài 10. Đồ thị quãng đường – thời gian (Tiếp theo)	7		Tuần 4	- Tivi, máy tính	Lớp học
	11. Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.	8	4		- Tivi, máy tính	Lớp học
	11. Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông (Tiếp theo)	9 +10		Tuần 5	- Tivi, máy tính	Lớp học
	11. Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông (Tiếp theo)	11		Tuần 6	- Tivi, máy tính	Lớp học
Chủ đề 4: Âm thanh (10 tiết) (PHẦN MÔN LÝ)						
2	Bài 12. Sóng âm.	12	3	Tuần 6	- Âm thoa, trống, đàn ghi ta, búa cao su, còi, dây chun, hộp nhựa. - Đồng hồ báo thức, bể nước nhỏ, cốc thủy tinh, màng nhựa, dây chun, dây buộc, giá đỡ.	Lớp học
	Bài 12. Sóng âm (Tiếp theo)	13 +14		Tuần 7	- Âm thoa, trống, đàn ghi ta, búa cao su, còi, dây chun, hộp nhựa. - Đồng hồ báo thức, bể nước nhỏ, cốc thủy tinh, màng nhựa, dây chun, dây buộc, giá đỡ.	Lớp học
	Bài 13. Độ to và độ cao của âm.	15 + 16	3	Tuần 8	- Lá thép mỏng đàn hồi	Lớp học

					- Âm thoa, hộp cộng hưởng, búa cao su, dao động kí, micro.	
	Ôn tập giữa kì 1	17		Tuần 9	Bảng phụ. Câu hỏi, bài tập.	Lớp học
	Kiểm tra giữa kì 1 môn KHTN (Kiểm tra tập trung)				Đề kiểm tra	Phòng thi
	Bài 13. Độ to và độ cao của âm (Tiếp theo)	18		Tuần 10	- Lá thép mỏng đàn hồi - Âm thoa, hộp cộng hưởng, búa cao su, dao động kí, micro.	Lớp học
	Bài 14. Phản xạ âm, chống ô nhiễm tiếng ồn.	19 + 20 + 21 + 22	4	Tuần 11 + 12 + 13 + 14	- Hai ống nhựa, tấm gỗ, tấm xốp, tấm kính mờ, tấm thảm nhựa.	Lớp học
3	Chủ đề 5: Ánh sáng (8 tiết) (PHÂN MÔN LÝ)					
	Bài 15. Năng lượng ánh sáng. Tia sáng, vùng tối.	23 + 24	2	Tuần 15 + 16	- Tấm pin mặt trời 5,5V, đèn LED 3W, bóng đèn 75W, dây nối. - Nguồn sáng, một tờ giấy khổ lớn, vật cản sáng, màn chắn.	Lớp học
	Bài 16. Sự phản xạ ánh sáng.	25	3	Tuần 17	- Nguồn sáng hẹp (laser), gương phẳng, bảng chia độ, màn hứng.	Lớp học
	Kiểm tra cuối kì 1 môn KHTN (Kiểm tra tập trung)			Tuần 18	Đề kiểm tra.	Phòng thi
4	HỌC KÌ 2 (17 x 1 = 17 tiết)					
	Chủ đề 5: Ánh sáng tt (5 tiết). Chủ đề 6: Từ (10 tiết) (PHÂN MÔN LÝ)					
	Bài 16. Sự phản xạ ánh sáng (Tiếp theo).	26 + 27		Tuần 19 + 20	- Nguồn sáng hẹp (laser), gương phẳng, bảng chia độ, màn hứng.	Lớp học
	Bài 17. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng.	28 + 29 + 30	3	Tuần 21 + 22 + 23	- Gương phẳng, gương trong suốt, màn chắn, cây nến, thước nhựa.	Lớp học
	Bài 18. Nam châm	31 + 32	3	Tuần 24 + 25	- Nam châm thẳng, nam châm chữ U, kim nam châm, nam châm tròn, chìa khóa đồng, kẹp giấy, bút chì, giá treo.	Lớp học
	Ôn tập kiểm tra giữa kì 2	33		Tuần 26	Bảng phụ. Câu hỏi và bài tập.	Lớp học
	Kiểm tra giữa kì 2 môn KHTN (Kiểm tra tập trung)	34			Đề kiểm tra.	Phòng thi
	Bài 18. Nam châm (Tiếp theo)	35		Tuần 27	- Nam châm thẳng, nam châm chữ U, kim nam châm, nam châm tròn, chìa khóa đồng, kẹp giấy, bút chì, giá treo.	Lớp học
	Bài 19. Từ trường.	36 + 37 + 38 + 39	4	Tuần 28 + 29 + 30 + 31	- Kim nam châm, thanh nam châm, giá đỡ. - Tấm nhựa trong có mặt sắt, thanh nam châm, kim nam châm, bút chì, tờ giấy trắng.	Lớp học

	20. Chế tạo nam châm điện đơn giản.	40 + 41 + 42	3	Tuần 32 + 33 + 34	- Tivi, máy tính. - La bàn. - Dây dẫn điện, đinh vít, giá lắp in 1,5V, công tắc, kẹp giấy bằng sắt.	Lớp học
	Ôn tập CKII	43		Tuần 35	Bảng phụ. Câu hỏi và bài tập.	Lớp học
	<i>Kiểm tra giữa kì 2 môn KHTN (Kiểm tra tập trung)</i>				Đề kiểm tra.	Phòng thi

2.3. Phân môn sinh:

Chương VII. Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật (30 tiết)						
	21. Khái quát về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng	2	Tuần 1,2	- Tranh ảnh minh họa các nội dung trong bài. - Máy trình chiếu	Phòng học	
	22. Quang hợp ở thực vật	2	Tuần 3,4	- Tranh ảnh minh họa các nội dung trong bài. - Máy trình chiếu	Phòng học	
	23. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp	2	Tuần 5,6	- Video quang hợp ở thực vật. - Tranh ảnh minh họa các nội dung trong bài.	Phòng học	
	24. Thực hành: Chứng minh quang hợp ở cây xanh	2	Tuần 7,8	- Dụng cụ: Giá thí nghiệm, bang giấy đen, bóng đèn 500W, cốc thủy tinh, nhiệt kế, panh, đèn cồn, đĩa petri, kẹp sắt, ống nghiệm - Hóa chất, mẫu vật : dung dịch iodine, chậu trồng cây khoai lang (hoặc đậu), rong đuôi chó, nước ấm (40°C),	Phòng bộ môn	
	Kiểm tra giữa kì I	2	Tuần 9		Phòng học	
	25. Hô hấp tế bào	2	Tuần 10	- Tranh ảnh minh họa các nội dung trong bài. - Máy chiếu	Phòng học	
	26. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào	2	Tuần 11	- Tranh, hình ảnh lâm sản bị hỏng, bảo quản không đúng cách. - Ảnh minh hoạt biện pháp bảo quản nông sản. - Máy chiếu	Phòng học	
	27. Thực hành: Hô hấp ở thực vật	2	Tuần 12	- Dụng cụ : 02 chuông thủy tinh, đĩa petri, cốc thủy tinh, - Hóa chất, mẫu vật : nước vôi trong, giấy thấm nước (hoặc bông ẩm), hạt đậu xanh, đậu đỏ, hạt cải,	Phòng bộ môn	
	28. Trao đổi khí ở sinh vật	3	Tuần 13 +14	- Tranh ảnh minh họa các nội dung trong bài.	Phòng học	

				- Máy trình chiếu	
	29. Vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật.	3	Tuần 14 + 15	- Ảnh mô hình cấu trúc, cấu tạo của phân tử nước - Hình ảnh minh họa về những hậu quả động vật và thực vật khi bị thiếu nước hay thiếu dinh dưỡng - Phiếu học tập theo bảng 29.1 - Máy trình chiếu	Phòng học
	30. Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật	4	Tuần 16+17	Video đóng - mở khí khổng. Video về vận chuyển các chất trong cây. Video chứng minh ở lá có nước. Video sự hấp thụ nước và muối khoáng ở rễ. - Máy trình chiếu	Phòng học
	Ôn tập cuối học kì I	2	Tuần 18		
	31. Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở động vật	4	Tuần 19 +20	Hình ảnh về các bữa ăn của con người. Tranh ảnh về sự biến đổi thức ăn qua hệ tiêu hoá ở động vật. Đoạn phim ngắn về động vật ăn thịt săn mồi, động vật ăn cỏ. Tranh ảnh về hai vòng tuần hoàn ở người. Video hoạt động của hệ tuần hoàn ở người. Hình ảnh, video minh họa về tình trạng thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng ở người, một số tác nhân gây bệnh cho hệ tiêu hoá ở người.	Phòng học
	32. Thực hành: Chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước	2	Tuần 21	- Dụng cụ : Cốc thủy tinh, dao mổ, kính lúp, túi nylon trong suốt - Hóa chất, mẫu vật : Cây cà tây (hoặc cành hoa màu trắng : hoa hồng, hoa cúc, ..), 02 cây trồng trong 02 chậu đất ẩm , nước pha màu (mực đỏ, tím, xanh).	Phòng bộ môn
	Chương VIII. Cảm ứng ở sinh vật	6 tiết			
	33. Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật	2	Tuần 22	Hình ảnh phóng to: 33.1,33.2. Video cảm ứng ở sinh vật.	Phòng học
	34. Vận dụng hiện tượng cảm ứng ở sinh vật vào thực tiễn.	2	Tuần 23	Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.	Phòng học

				Máy chiếu.	
	35. Thực hành: Cảm ứng ở sinh vật	2	Tuần 24	- Dụng cụ : Chậu trồng cây cảnh/ khay nhựa, đất trồng, que tre (hoặc que gỗ nhỏ), chậu hoặc chai nhựa đục lỗ nhỏ, hộp carton. - Hóa chất, mẫu vật : Nước, hạt đậu (đỗ), hạt bí hoặc cây non.	Phòng bộ môn
	Chương IX. Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	7 tiết			
	36. Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	2	Tuần 25	Tranh vòng đời sinh trưởng và phát triển của ếch, cây cam, con người. Tranh vị trí các mô phân sinh trên vỏ thực vật, mô phân lông.	Phòng học
	Kiểm tra giữa học kì 2	2	Tuần 26		
	37. Ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở sinh vật và thực tiễn	3	Tuần 27+28	Tranh ảnh, video liên quan đến bài học. Máy chiếu	Phòng học
	38. Thực hành: Quan sát, mô tả sự sinh trưởng và phát triển ở một số sinh vật	2	Tuần 28 + 29	- Dụng cụ : Chậu hoặc chai nhựa, đất trồng cây, bình tưới phun sương, nước ấm, dao hoặc kéo, thước chia đơn vị đến mm, nhiệt kế. + Các video hoặc tranh ảnh về quá trình sinh trưởng của 1 số loài ĐV : muỗi, bướm, ếch đồng, cá, gà, lợn, ... - Hóa chất, mẫu vật : Hạt đậu (xanh, đen, đậu tương), hạt ngô hoặc lạc, ...	Phòng bộ môn
	Chương X. Sinh sản ở sinh vật	10 tiết			
	39. Sinh sản vô tính ở sinh vật	3	Tuần 29+30	Hình ảnh sinh sản ở một số loài sinh vật. Tranh quy trình giâm cành, chiết cành, ghép cành, nuôi cấy tế bào và mô thực vật. Máy chiếu.	Phòng học
	40. Sinh sản hữu tính ở sinh vật	3	Tuần 31+32	- Video nảy mầm của hạt. - Sơ đồ cấu tạo của hoa, sơ đồ quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa. Sơ đồ sinh sản hữu tính ở một số loài động vật. - Hình ảnh hoa của một số loài thực vật.	Phòng học

				- Hình ảnh ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật - Máy chiếu.	
	41. Một số yếu tố ảnh hưởng và điều hòa, điều khiển sinh sản ở sinh vật	3	Tuần 32+33	- Hình ảnh vận dụng hiểu biết về sinh sản hữu tính trong thực tiễn. - Máy chiếu	Phòng học
	42. Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất	2	Tuần 34	Sơ đồ mối quan hệ giữa tế bào, cơ thể và môi trường. Sơ đồ mối quan hệ giữa các hoạt động sống trong cơ thể. Các video, clip có liên quan đến bài học. - Máy chiếu.	Phòng học
	Ôn tập cuối học kì II	2	Tuần 35		Phòng học

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)

- Bồi dưỡng học sinh giỏi: Môn KHTN 8.
- Tổ chức hoạt động giáo dục nếu có

Tam hoà, ngày 03 tháng 9 năm 2023

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Phương Thảo

GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Phương Thảo



Trần Thị Trâm



Huỳnh Thị Nhạn

Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
TRƯỜNG: HUỖNH THỨC KHÁNG
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Họ và tên giáo viên:
1. Đoàn Thị Trà My GV Hoá
3. Nguyễn Xuân Tùng GV Lí
4. Trần Thị Trâm GV Sinh

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHTN LỚP 8
(Năm học 2023 - 2024)

I. Kế hoạch dạy học
1. Phân phối chương trình

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
PHÂN MÔN HÓA HỌC 8					
HỌC KÌ I					
MỞ ĐẦU					
1	Bài 1. Sử dụng một số hóa chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm	3	(1,2,3)	Tuần 1,2 - Tranh ảnh tả một số quy tắc an toàn khi sử dụng dụng cụ thủy tinh, khi đun, khi lấy hóa chất và cho hóa chất vào dụng cụ thí nghiệm - Ống nghiệm, cốc thủy tinh, bình tam giác, phiều, ống đong, ống nhỏ giọt, kẹp gỗ, Giấy đo pH (Hoặc bút đo), máy đo huyết áp, công tắc, biến trở...	Phòng thực hành KHTN

Mạch nội dung: Chất và sự biến đổi của chất						
CHƯƠNG 1. PHẢN ỨNG HÓA HỌC						
2	Bài 2. Phản ứng hóa học	3	(4,5,6)	Tuần 2,3	- Giá đỡ kim loại, nền - Cốc thủy tinh 250ml - Nhiệt kế, đèn cồn, lưới cách nhiệt, kẹp sắt - Mô hình Hydrogen và Oxygen	Lớp học
3	Bài 3. Mol và tỉ khối chất khí	3	(7,8,9)	Tuần 4,5	- Cân điện tử, cốc thủy tinh	
4	Bài 4. Dung dịch và nồng độ dung dịch	4	(10,12,13)	Tuần 5,6,7	-Cốc thủy tinh, đĩa thủy tinh, cân điện tử	
5	Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học	3	(14,15,16)	Tuần 7,8	- Sơ đồ mô tả phản ứng giữa carbon và Oxygen -Cốc thủy tinh, cân điện tử	Lớp học
	Đánh giá giữa kì I	2	(17,18)	Tuần 9	-Ma trận đề, bản đặc tả -Đề kiểm tra	Lớp học
	Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học (tt)	1	(19)	Tuần 10	- Sơ đồ mô tả phản ứng giữa carbon và Oxygen -Cốc thủy tinh, cân điện tử	Lớp học
6	Bài 6. Tính theo phương trình hóa học	4	(20,21,22,23)	Tuần 10,11,12	-Tranh, ảnh một số phương trình hóa học	Lớp học
7	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	3	(24,25,26)	Tuần 12,13	-Thanh sắt gỉ, đèn cồn, Ống nghiệm, thìa, cốc thủy tinh	Phòng thực hành KHTN
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ HỢP CHẤT THÔNG DỤNG						

8	Bài 8. Acid	3	(27,28,29)	Tuần 14,15,16	-Bảng tính tan trong nước của các acid-Base- Muối -Tranh, ảnh mô tả được tính tan của nhóm hydroxide và gốc acid với hydrogen và các kim loại.	Phòng thực hành KHTN
9	Bài 9. Base – Thang pH	1	(30)	Tuần 17	-Bảng tính tan trong nước của các acid-Base- Muối -Ống nghiệm, ống nhỏ giọt, giấy pH	Phòng thực hành KHTN
10	ÔN TẬP học kì 1	1	31	Tuần 18	-Phiếu học tập -Bảng phụ	Lớp học
HỌC KÌ 2						
11	Bài 9. Base – Thang pH	3	(32,33,34)	Tuần 19,20,21	-Bảng tính tan trong nước của các acid-Base- Muối -Ống nghiệm, ống nhỏ giọt, giấy pH	Phòng thực hành KHTN
12	Bài 10. Oxide	4	(35,36,37,38)	Tuần 22,23,24,25	-Ống nghiệm, ống nhỏ giọt, thìa thủy tinh...	Phòng thực hành KHTN
13	Bài 11. Muối	6	(39,40,41,42,43,44)	Tuần 26,27,28,29,30,31	-Bảng tính tan trong nước của các acid-Base- Muối -Tranh, ảnh mô tả được tính tan của nhóm hydroxide và gốc acid với hydrogen và các	Phòng thực hành KHTN

					kim loại. -Ống nghiệm, ống nhỏ giọt, thìa thủy tinh...	
14	Bài 12. Phân bón hóa học	3	(45,46,47)	Tuần 32,33,34	-Tranh, ảnh mô tả cách sử dụng phân bón hóa học -Một số mẫu phân bón hóa học	Lớp học
15	ÔN TẬP học kì 2	1	48	Tuần 35	-Phiếu học tập -Bảng phụ	Lớp học
PHÂN MÔN VẬT LÝ 8						
Mạch nội dung: Năng lượng và sự biến đổi						
CHƯƠNG 3. KHỐI LƯỢNG RIÊNG						
16	Bài 13. Khối lượng riêng	2	(1,2)	Tuần 1,2	-Cân điện tử, sơ đồ mô tả khối lượng riêng một số chất.	Lớp học
17	Bài 14. Thực hành xác định khối lượng riêng	2	(3,4)	Tuần 3,4	-Cân điện tử, Ống đong -Thước đo độ dài, Khối gỗ hình hộp	Phòng thực hành KHTN
18	Bài 15. Áp suất trên một bề mặt	2	(5,6)	Tuần 5,6	-Tranh mô phỏng thí nghiệm hình 15.2	Lớp học
19	Bài 16. Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển	3	(7,8,9)	Tuần 7,8,9	-Cốc thủy tinh, khai nhựa đựng dung cụ	Lớp học

					-Cân, bình chứa nước. -Mô hình Cấu tạo tai người	
20	Bài 17. Lực đẩy Archimedes	2	(10,11)	Tuần 10,11	-Cốc thủy tinh, lực kế -Cân điện tử, bình tràn -Quả nặng bằng nhựa -Giá đỡ thí nghiệm	Phòng thực hành KHTN
CHƯƠNG 4. TÁC DỤNG LÀM QUAY CỦA LỰC						
21	Bài 18. Tác dụng làm quay lực. Moment lực	4	(12,13,14,15)	Tuần 12,13,14,15	-Giá đỡ thí nghiệm, thanh nhựa cứng -Các quả nặng có móc treo	Lớp học
22	Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng	2	(16,17)	Tuần 16,17	-Giá đỡ thí nghiệm, thanh nhựa cứng -Các quả nặng có móc treo lực kế -Tranh, ảnh mô tả ứng dụng của đòn bẩy	Lớp học
23	ÔN TẬP	1	18	Tuần 18	-Phiếu học tập -Bảng phụ	Lớp học
HỌC KÌ 1						
24	Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng (tt)	2	(19,20)	Tuần 19	-Giá đỡ thí nghiệm, thanh nhựa cứng -Các quả nặng có móc treo lực kế -Tranh, ảnh mô tả ứng dụng của đòn bẩy	Lớp học

CHƯƠNG 5. ĐIỆN

25	Bài 20. Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát	2	(21,22)	Tuần 20	- Chiếc đĩa nhựa, đĩa thủy tinh, vải -Giá thí nghiệm và dây treo	Lớp học
26	Bài 21. Dòng điện, nguồn điện	2	(23,24)	Tuần 21	-Nguồn điện, công tắc, bóng đèn, dây nối, kẹp, hộp pin 3V	Lớp học
27	Bài 22. Mạch điện đơn giản	2	(25,26)	Tuần 22	-Nguồn điện, công tắc, bóng đèn, dây nối, kẹp, hộp pin 3V	Lớp học
28	Bài 23. Tác dụng của dòng điện	2	(27,28)	Tuần 23	Tranh, ảnh mô tả tác dụng của dòng điện	Lớp học
29	Bài 24. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế	2	(29,30)	Tuần 24	-Sơ đồ mạch điện	Lớp học
30	Bài 25. Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế	1	(31)	Tuần 25	-Nguồn điện Bóng đèn -Ampe kế, vôn kế, công tắc, dây nối	Phòng thực hành KHTN

CHƯƠNG 6. NHIỆT

31	Bài 26. Năng lượng nhiệt và nội năng	2	(32,33)	Tuần 26,27	-Giá đỡ thí nghiệm -Cốc thủy tinh, nhiệt kế	Lớp học
32	Bài 27. Thực hành đo năng lượng nhiệt bằng joulemeter	2	(34,35)	Tuần 28,29	-Bình nhiệt lượng, dây đốt, nhiệt kế -Dụng cụ đo năng lượng điện -Nguồn điện, dây nối	Phòng thực hành KHTN

33	Bài 28. Sự truyền nhiệt	2	(36,37)	Tuần 30,31	-Thanh kim loại, đèn cồn, đinh sắt -Giá đỡ, ống nghiệm, đèn cồn, cốc thủy tinh, nhiệt kế	Phòng thực hành KHTN
34	Bài 29. Sự nở vì nhiệt	2	(38,39)	Tuần 32,33	-Giá đỡ, thanh kim loại, đèn cồn -Bình thủy tinh, chậu thủy tinh -Bình cầu, nút cao su	Phòng thực hành KHTN
35	Ôn tập cuối kì II	1	(40)	Tuần 34	-Phiếu học tập -Bảng phụ	Lớp học
36	Đánh giá cuối kì II	4	(41,42)	Tuần 35	-Ma trận đề, bản đặc tả -Đề kiểm tra	Lớp học

PHÂN MÔN SINH HỌC 8

Mạch nội dung: Vật sống

CHƯƠNG 7. SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI

37	Bài 30. Khái quát về cơ thể người	1	(1)	Tuần 1	-Tranh, ảnh Cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động	Lớp học
38	Bài 31. Hệ vận động ở người	3	(2,3,4)	Tuần 2,3,4	-Tranh, ảnh Cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động -Hướng dẫn thao tác sơ cứu băng bó cho người gãy xương -Bộ dụng cụ băng bó gãy xương	Lớp học

39	Bài 32. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người	4	(5,6,7,8)	Tuần 5,6,7,8	Sơ đồ, mô hình Hệ tiêu hoá ở người	Lớp học
40	Bài 33. Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người	3	(9,10,11)	Tuần 9,10,11	-Tranh ảnh về thành phần của máu -Sơ đồ cơ chế miễn dịch -Sơ đồ vòng tuần hoàn -Dụng cụ sơ cứu cầm máu	Lớp học
41	Bài 34. Hệ hô hấp ở người	3	(12,13,14)	Tuần 12,13,14	-Tranh ảnh sơ đồ hô hấp và một số bệnh về hô hấp -Mô hình 2 lá phổi	Lớp học
42	Bài 35. Hệ bài tiết ở người	3	(15,16,17)	14,15	-Tranh ảnh sơ đồ bài tiết và một số bệnh về bài tiết -Mô hình thận	Lớp học
43	Bài 36. Điều hòa môi trường trong cơ thể người	1	(18)	Tuần 16	Tranh ảnh liên quan về điều hòa môi trường trong cơ thể	Lớp học
44	Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	2	(19,20)	Tuần 16,17	-Tranh ảnh sơ đồ hệ thần kinh và một số bệnh về hệ thần kinh -Mô hình cầu mắt	Lớp học
45	Ôn tập cuối kì II	1	(21)	Tuần 17	-Phiếu học tập -Bảng phụ	Lớp học

46	Đánh giá cuối kì 1	2	(22,23)	Tuần 18	-Ma trận đề, bản đặc tả -Đề kiểm tra	Lớp học
HỌC KÌ 2						
47	Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	1	(24)	Tuần 19	-Tranh ảnh sơ đồ hệ thần kinh và một số bệnh về hệ thần kinh -Mô hình cầu mắt	Lớp học
48	Bài 38. Hệ nội tiết ở người	2	(25,26)	Tuần 20,21	-Tranh ảnh sơ đồ hệ nội tiết và một số bệnh về hệ nội tiết	Lớp học
49	Bài 39. Da và điều hòa thân nhiệt ở người	2	(27,28)	Tuần 22,23	-Tranh ảnh sơ đồ da và một số bệnh về da	Lớp học
50	Bài 40. Sinh sản ở người	1	(29)	Tuần 24	-Tranh ảnh sơ đồ hệ sinh sản và một số bệnh về hệ sinh sản	Lớp học
51	Đánh giá giữa kì II	2	(30,31)	Tuần 25	-Ma trận đề, bản đặc tả -Đề kiểm tra	Lớp học
52	Bài 40. Sinh sản ở người (tt)	2	(32,33)	Tuần 26	-Tranh ảnh sơ đồ hệ sinh sản và một số bệnh về hệ sinh sản	Lớp học

CHƯƠNG 8. SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG						
53	Bài 41. Môi trường và các nhân tố sinh thái	2	(34,35)	Tuần 27	-Tranh,ảnh, sơ đồ liên quan đến môi trường sinh vật, các nhân tố sinh thái ảnh hưởng	Lớp học
54	Bài 42. Quần thể người	2	(36,37)	Tuần 28	-Tranh,ảnh, sơ đồ liên quan đến quần thể sv -Sơ đồ tháp tuổi	Lớp học
55	Bài 43. Quần xã sinh vật	2	(38,39)	Tuần 29	-Tranh,ảnh, sơ đồ liên quan đến quần xã sinh vật	Lớp học
56	Bài 44. Hệ sinh thái	3	(40,41,42)	Tuần 30,31	Tranh,ảnh, sơ đồ liên quan đến hệ sinh thái	Lớp học
Mạch nội dung: Trái đất và bầu trời						
57	Bài 45. Sinh quyển	3	(43,44,45)	Tuần 31,32	Tranh,ảnh, sơ đồ liên quan đến hệ sinh quyển	Lớp học
58	Bài 46. Cân bằng tự nhiên	2	(46,47)	Tuần 33	Tranh,ảnh, sơ đồ liên quan đến cân bằng tự nhiên	Lớp học

59	Bài 47. Bảo vệ môi trường	2	(48,49)	Tuần 34	Tranh, ảnh, sơ đồ liên quan đến ô nhiễm môi trường	Lớp học
60	Ôn tập cuối kì II	1	(50)	Tuần 35	-Phiếu học tập -Bảng phụ	Lớp học

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục)

- Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi
- Tổ chức hoạt động giáo dục: Thực hành, Trải nghiệm.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Phương Thảo

Tam hòa, ngày 03 tháng 09 năm 2023

GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đoàn Thị Trà My



Nguyễn Xuân Tùng



Trần Thị Trâm

TRƯỜNG: THCS HUỖNH THỨC KHÁNG

TỔ: KHOA HOCTỰ NHIÊN

Họ và tên giáo viên:

1. Nguyễn Xuân Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

MÔN HỌC: VẬT LÝ KHỐI 9

NĂM HỌC 2023-2024

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

(Điều chỉnh theo công văn 3280/ BGDDT-GDTrH v/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT ngày 27/8/2020)

STT tiết	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học	Ghi chú
Học kì I						
1	Bài 1. Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu vật dẫn	1	Tuần 1	Máy chiếu, - Một dây dẫn bằng nicrôm chiều dài 1800mm, đường kính 0,3mm, dây này được quấn sẵn trên trụ sứ (gọi là điện trở mẫu) + 1 ampe kế có giới hạn đo 1A. 1 vôn kế có giới hạn đo 6V, 12V. + 1 công tắc, 1 nguồn điện một chiều 6V, các đoạn dây nối.	Phòng lí	
2	Bài 2. Điện trở của dây dẫn - Định luật Ôm	1		Máy chiếu, các phiếu học tập	Lớp học	
3	Bài tập về định luật Ôm	1	Tuần 2	Máy chiếu, các phiếu học tập	Lớp học	

4	Bài 3. Thực hành: Xác định điện trở của một dây dẫn bằng ampe kế và vôn kế	1		Máy chiếu, Bộ TN đo điện trở dây dẫn	Phòng lí	
5	Bài 4. Đoạn mạch nối tiếp	1	Tuần 3	- Máy chiếu, 7 dây dẫn dài 30cm, 1 nguồn điện 6V; 3 điện trở mẫu (6Ω; 10Ω; 16Ω), 1 ampe kế (0,1 - 1,5A), 1 vôn kế (0,1 - 6V), 1 công tắc. - Chuẩn bị cho mỗi nhóm HS: 7 dây dẫn dài 30cm, 1 nguồn điện 6V; 3 điện trở mẫu (6Ω; 10Ω; 16Ω), 1 ampe kế (0,1 - 1,5A), 1 vôn kế (0,1 - 6V), 1 công tắc.	Phòng lí	
6	Bài tập vận dụng định luật ôm đoạn mạch nối tiếp	1		Máy chiếu, các phiếu học tập	Lớp học	
7	Bài 5. Đoạn mạch song song	1	Tuần 4	Máy chiếu, 7 dây dẫn dài 30cm; 1 nguồn điện 6V; 3 điện trở mẫu (6Ω ; 10Ω ; 16Ω), 1 ampe kế (0,1 - 1,5A), 1 vôn kế (0,1 - 6V), 1 công tắc.	Phòng lí	
8	Bài tập vận dụng định luật ôm đoạn mạch song song	1		Máy chiếu, các phiếu học tập	Lớp học	
9	Bài 6. Bài tập vận dụng định luật Ôm	1	Tuần 5 Tuần 6	Máy chiếu, các phiếu học tập	Lớp học	
10 - 12	Chủ đề: Sự phụ thuộc của điện trở vào các yếu tố dây dẫn	3		Máy chiếu, Đồ dùng dạy học gồm có: 1 ampe kế (0,1 - 1,5A), 1 vôn kế (0,1 - 6V), 1 công tắc, 1 nguồn điện, 7 đoạn dây nối; 3 dây điện trở có cùng tiết diện, được làm từ cùng một chất liệu: 1 dây dài 1, một dây dài 2l, 1 dây dài 3l.,	Phòng lí	- Bài 7, 8, 9 tích hợp thành 1 chủ đề. - Mục III. Vận dụng bài 7, 8 tự học có hướng dẫn.

				1 cuộn dây nikêlin ($S = 0,1\text{mm}^2$, $l = 2\text{m}$), 1 cuộn dây nicrom ($S = 0,1\text{mm}^2$, $l = 2\text{m}$), 1 ampe kế ($0,1 - 1,5\text{A}$), 1 vôn kế ($0,1 - 6\text{V}$), 1 công tắc, 1 nguồn điện, 7 đoạn dây nối.		
13	Bài 10. Biến trở - Điện trở dùng trong kĩ thuật	1	Tuần 7	Máy chiếu, Đồ dùng dạy học gồm có: 1 biến trở con chạy; 3 điện trở kt có ghi trị số điện trở, 1 bóng đèn $2,5\text{V} - 1\text{W}$, 1 công tắc; 1 nguồn điện 6V , 7 đoạn dây nối có vỏ cách điện và 3 điện trở ghi trị số vòng màu.	Phòng lí	
14	Bài tập về biến trở	1		Máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	
15	Bài 11. Bài tập vận dụng định luật Ôm và công thức tính điện trở của dây dẫn	1	Tuần 8	Máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	
16	Bài 12. Công suất điện	1		Máy chiếu, Dụng cụ gồm có: 1 bóng đèn $220\text{V} - 100\text{W}$; 1 bóng đèn $220\text{V} - 25\text{W}$ được lắp trên bảng điện, 1 số dụng cụ điện như máy sấy tóc, quạt trần. Bảng 2 viết trên bảng phụ (có thể bổ sung thêm cột tính tích $U.I$ để HS dễ so sánh với công suất)	Phòng lí	
17	Bài 13. Điện năng - Công của dòng điện	1	Tuần 9	Máy chiếu, Hình phóng to H13.1 (SGK) lên bảng phụ. 1 công tơ điện, bảng phụ.	Lớp học	
18	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	1		Đề, giấy kiểm tra	Lớp học	
19	Bài 14. Bài tập về công suất điện và điện năng	1	Tuần 10	Máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	

	sử dụng					
20	Bài 16: Định luật Jun - Len-xơ	1		Máy chiếu, Bình nhiệt lượng kế; Biến trở con chạy, biến áp nguồn, ampe kế, vôn kế, Nhiệt kế, nước sạch, giá thí nghiệm, dây nối.	Lớp học	Thí nghiệm hình 16.1 không bắt buộc tiến hành thí nghiệm.
21	Bài 17: Bài tập vận dụng định luật Jun - Len - xơ	1	Tuần 11	Máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	
22	Bài 20: Ôn tập tổng kết chương I: Điện học	1		Máy chiếu, một số bài tập ôn tập	Lớp học	
23 - 24	Chương II: Điện từ học Chủ đề: Nam châm – Từ trường	2	Tuần 12	Máy chiếu , máy tính, phiếu học tập. Dụng cụ TN gồm: 2 giá TN; 1 bộ đôi nguồn; 1 kim NC được đặt trên giá nhon; 1 khóa; 1 đoạn dây Constantan; 5 đoạn dâu nối; 1 biến trở; 1 Ampe kế. (Có thể thay thế bởi 1 la bàn).	Phòng lí	- Bài 21, 22 tích hợp thành 1 chủ đề - Mục III bài 21 tự học có hướng dẫn. - Mục I bài 23 khuyến khích HS tự học
25	Bài 23: Từ phổ - Đường sức từ	1	Tuần 13	Máy chiếu , máy tính, phiếu học tập. Dụng cụ TN gồm: 2 nam châm thẳng, 1 nam châm chữ U , tấm nhựa trong cứng, mặt sắt, bút dạ, một số kim nam châm nhỏ	Phòng lí	
26	Bài 24: Từ trường của ống dây có dòng điện chạy qua	1		Máy chiếu , máy tính, phiếu học tập. Dụng cụ TN gồm: 2 giá TN; 1 bộ đôi nguồn; 1 kim NC được đặt trên giá nhon; 1 khóa; 1 đoạn dây Constantan; 5 đoạn dâu nối; 1 biến trở; 1 Ampe kế. - Mỗi nhóm HS: 2 nam châm thẳng, 1 nam châm chữ U , tấm nhựa trong cứng, mặt sắt, bút dạ, một số kim nam châm nhỏ - 1 tấm nhựa có sẵn các vòng dây của	Phòng lí	

				một ống dây; 1 bộ đổi nguồn; 3 khóa, 3 đoạn dây dẫn; 1 bút dạ		
27	Bài 25: Sự nhiễm từ của sắt, thép - Nam châm điện	1	Tuần 14	Máy chiếu , máy tính, phiếu học tập. Dụng cụ TN gồm: Mỗi nhóm HS(4 nhóm):1 ống dây 500-700 vòng; 1 la bàn, kim NC; 1 giá TN; 1 biến trở; 1 bộ đổi nguồn; 1 Ampe kế; 1 khóa; 5 đoạn dây dẫn; 1 lõi sắt; 1 lõi thép; đinh ghim.	Phòng lí	
28 29	Chủ đề: Lực điện từ	2		Máy tính, máy chiếu, Bộ thí nghiệm tác dụng của từ trường lên ống dây có dòng điện chạy qua. 1 nguồn điện 6V. 1 biến trở, 1 giá TN, 1 công tắc, 1 ampe kế. 1 mô hình động cơ điện 1 chiều có thể hoạt động được với nguồn điện 6V. 1 nguồn điện 6V.	Phòng lí	- Tích hợp với Bài 27, 28 thành một chủ đề. - Mục II, mục III, mục IV bài 28 học sinh tự học.
30	Bài 30: Bài tập vận dụng quy tắc nắm tay phải và quy tắc bàn tay trái	1	Tuần 15	Máy tính, máy chiếu và Đồ dùng dạy học: 1 ống dây dẫn khoảng từ 500 - 700vòng, phi = 0,2mm 1 thanh nam châm; 1 sợi dây mảnh dài 20cm; 1 giá TN, 1 nguồn điện, 1 công tắc.	Lớp học	
31	Bài 31: Hiện tượng cảm ứng điện từ	1	Tuần 16	Máy tính, máy chiếu, dụng cụ gồm có: 1 cuộn dây có gắn bóng đèn LED 1 thanh nam châm, 1 nam châm điện và nguồn điện.	Phòng lí	
32	Ôn tập cuối kì I	1		Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
33	Kiểm tra, đánh giá cuối kì I	1	Tuần 17	Đề kiểm tra	Lớp học	

34	Bài 32: Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng	1		Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập cho các nhóm. Bộ thí nghiệm các hình 31.2; 31.3 và 31.4. Video về hiện tượng cảm ứng điện từ:		
35 36	Chủ đề: Dòng điện xoay chiều	3	Tuần 18	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập - Bộ thí nghiệm các hình 33.1; 33.2 và 33.3. Bộ pin, vôn kế, nguồn điện 3V từ mạng lưới điện gia đình. Mô hình máy phát điện xoay chiều. Video về máy phát điện xoay chiều	Phòng lí	- Bài 33, 34 thành một chủ đề. - Mục II bài 34 khuyến khích học sinh tự đọc.
HỌC KÌ II						
37	Bài 35: Các tác dụng của dòng điện xoay chiều - Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế xoay chiều	1	Tuần 19 Tuần 20	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập - Bộ thí nghiệm theo sơ đồ hình 35.4; 35.5: 1ampe kế một chiều, 1 am pe kế xoay chiều, 1 công tắc, 8 sợi dây nối 1 vôn kế một chiều, 1 vôn kế xoay chiều, 1 nguồn điện 1 chiều 3V - 6V, 1 bóng đèn 3V có đui, 1 nguồn điện xoay chiều 3V - 6V	Phòng lí	
38 39	Chủ đề: Truyền tải điện năng đi xa - Máy biến thế	1		Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập. - Mô hình cấu tạo máy biến thế. - Bộ thí nghiệm tìm hiểu tác dụng biến đổi hiệu điện thế của máy biến thế	Lớp học	- Bài 36, 37 thành một chủ đề. - Mục II bài 37 Công nhận công thức máy biến thế. - Mục III, IV bài 37 tự học có hướng dẫn.
40 41	Bài 39: Tổng kết chương II: Điện từ học	2		Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập cho các nhóm.	Lớp học	
42 43 44	Chương III: Quang học Chủ đề: Sự khúc xạ ánh sáng	3	Tuần 21 Tuần 22	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập - Đồ dùng dạy học: 1 bình thủy tinh hoặc nhựa trong suốt hình hộp chữ nhật chứa nước trong, sạch. 1 xấp phẳng, mềm. 1	Phòng lí	- Tích hợp bài 40, bài 41 thành một chủ đề. - Mục I.4 bài 40 thí nghiệm và mục I.1 bài

				đèn có khe hẹp. - Video hồ nước sạch ở New zeland:		41 TN không phải thực hiện Bổ sung : Thí nghiệm về sự khúc xạ ánh sáng - Khái niệm về chiết suất môi trường - Định luật khúc xạ ánh sáng - Thực hiện thí nghiệm để rút ra được điều kiện xảy ra phản xạ toàn phần và xác định được góc tới hạn.
45 46	Chủ đề: Thấu kính hội tụ	2	Tuần 23	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập - Thấu kính hội tụ có tiêu cự khoảng từ 10 đến 12 cm, 1 giá quang học, 1 màn hứng để quan sát đường truyền của tia sáng, 1 nguồn sáng phát ra gồm 3 tia sáng.	Phòng lí	- Tích hợp bài 42, 43 thành một chủ đề - Bổ sung TN khẳng định được: Ảnh thật là ảnh hứng được trên màn; ảnh ảo là ảnh không hứng được trên màn.
47 48	Bài tập về thấu kính hội tụ	2	Tuần 24	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập		
49 50	Chủ đề: Thấu kính phân kỳ	2	Tuần 25	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập - Thấu kính phân kỳ có tiêu cự khoảng từ 10 đến 12 cm, 1 giá quang học, 1 màn hứng để quan sát đường truyền của tia sáng, 1 nguồn sáng phát ra gồm 3 tia sáng.	Phòng lí	Tích hợp bài 44, 45 thành một chủ đề
51	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II	1	Tuần 26	Đề kiểm tra	Lớp học	
52 53	Bài tập về thấu kính phân kỳ	2	Tuần 27	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	

54	Bài 48: Mắt	1		Máy tính, máy chiếu, các video thí nghiệm ảo, phiếu học tập.	Lớp học	
55	Bài 49: Mắt cận và mắt lão	1	Tuần 28	Máy tính, máy chiếu, kính cận, kính lão, các video thí nghiệm ảo, phiếu học tập.	Lớp học	
56	Bài tập về mắt	1		- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	
57	Bài 50 : Kính lúp	1	Tuần 29	Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, 6 kính lúp có độ bội giác khác nhau. Hai thước đo có GHĐ: 30cm; ĐCNN: 1mm.	Phòng lí	Mục II khuyến khích học sinh tự đọc.
58	Bài 51: Bài tập quang hình học	1		Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.	Lớp học	
59	Bài 53: Sự phân tích ánh sáng trắng	1	Tuần 30	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập - Chuẩn bị cho mỗi nhóm hs: 1 lăng kính tam giác đều, 1 màn chắn trên có khoét một khe hẹp, 1 bộ tấm lọc màu, 1 đĩa CD, 1 đèn phát ánh sáng trắng.	Phòng lí	Bổ sung kiến thức về: Vẽ được sơ đồ đường truyền của tia sáng qua lăng kính.
60	Bài 54: Sự trộn các ánh sáng màu	1		- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập - Chuẩn bị cho mỗi nhóm HS 01 bộ TN về sự trộn ánh sáng màu.	Phòng lí	
61	Bài tập	1	Tuần 31	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	
62 63	Bài 58: Tổng kết chương III : Quang học	2		Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.	Lớp học	
64 65 66	Chủ đề: Năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng	5	Tuần 32 Tuần 33	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập. - Chuẩn bị cho cả lớp: Máy sấy tóc, nguồn điện, đèn pin ... (nếu có thể)	Lớp học	- Tích hợp bài 59, 60 thành một chủ đề. - Bổ sung công thức: động năng; thế năng;

						cơ năng Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ) mô tả vòng năng lượng trên Trái Đất để rút ra được: năng lượng của Trái Đất đến từ Mặt Trời. - Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của năng lượng hoá thạch. - Lấy được ví dụ chứng tỏ việc đốt cháy các nhiên liệu hoá thạch có thể gây ô nhiễm môi trường.
67	Ôn tập cuối kì II	1	Tuần 34	Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	
68	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II	1		. Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.	Lớp học	
69 70	Chủ đề: Năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng	5	Tuần 35	- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập. - Chuẩn bị cho cả lớp: Máy sấy tóc, nguồn điện, đèn pin ... (nếu có thể).	Lớp học	- Tích hợp bài 59, 60 thành một chủ đề. - Thảo luận để chỉ ra được giá nhiên liệu phụ thuộc vào chi phí khai thác nó. - Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của một số dạng năng lượng tái tạo (năng lượng Mặt Trời, năng lượng từ gió, năng lượng từ sóng biển, năng lượng từ dòng sông). - Thảo luận để nêu

						được một số biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng và bảo vệ môi trường
--	--	--	--	--	--	--

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với các lớp cấp trung học phổ thông khi thực hiện CT GDPT 2018)

STT	Chuyên đề	Số tiết	Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
1					

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)

- Bồi dưỡng vật lí 6,8

TỔ TRƯỞNG



Huỳnh Thị Phương Thảo

Tam Hòa, ngày 28 tháng 8 năm 2023

GIÁO VIÊN



Nguyễn Xuân Tùng

(Mẫu này dành cho giáo viên)

TRƯỜNG THCS HUỖNH THỨC KHÁNG
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: HÓA HỌC
LỚP: 9

(Điều chỉnh theo công văn 3280/ BGDDT-GDTrH v/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT ngày 27/8/2020)

I. Thông tin:

1. Giáo viên: Huỳnh Thị Phương Thảo
2. Dạy các lớp: Hóa khối 9, KHTN 7 phân môn Hoá và Công nghệ 9

II. Kế hoạch cụ thể:**HỌC KỲ I****Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp (7)		
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
1	1	Ôn tập		- Ôn tập các k/niệm cơ bản - Ôn các c/thức thường dùng - Ôn lại các dạng b/tập cơ bản	1. Yêu cầu cần đạt: - Hệ thống k/thức cơ bản đã học ở lớp 8 và các CT tính toán. - Viết PTHH, lập CTHH - Vận dụng công thức để làm các bài tập về nồng độ 2. Năng lực: Năng lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
	2		Bài 1: TCHH của oxit - Khái quát về sự p/loại oxit.	I. TCHH của oxit: 1. Oxit bazơ có những TCHH nào? 2. Oxit axit có những TCHH nào? II. KQ về sự phân loại oxit.	1. Yêu cầu cần đạt: - TCHH của Oxit - Phân loại oxit, chia ra các loại: Oxit axit, oxit bazơ, oxit lưỡng tính và oxit trung tính - Quan sát TN và rút ra tính chất hóa học của oxit bazơ và oxit axit. - Viết PTHH minh họa TCHH của 1 số oxit. - Phân biệt được một số oxit cụ thể.	Dạy trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp (7)		
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
		CHỦ ĐỀ: OXIT (3 tiết)			- Tính thành phần % khối lượng mỗi oxit trong h/hợp. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
2	3		Bài 2: Một số oxit q/trọng: Canxioxit <i>Mục A. I. Canxi oxit có những t/chất nào (Tự học có h/dẫn)</i>	I. Canxi oxit có những tính chất: Tự học có hướng dẫn II. CaO có những ư/dụng III. S/xuất CaO ntn	1. Yêu cầu cần đạt: - Tính chất, ứng dụng, điều chế canxi oxit (CaO). - Quan sát thí nghiệm và rút ra TCHH của CaO - Viết PTHH minh họa - Phân biệt một số oxit cụ thể 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
	4		Bài 2: Một số oxit q/trọng (tt): Lưu huỳnh đioxit <i>Mục B. I. Lưu huỳnh đioxit có những t/chất nào (Tự học có h/dẫn)</i>	I. SO ₂ có những tính chất: Tự học có h/dẫn II. SO ₂ có ư/dụng gì? III. Điều chế SO ₂ ntn?	1. Yêu cầu cần đạt: - Tính chất, ứng dụng, điều chế lưu huỳnh đioxit (SO ₂) - Dựa vào t/chất chung của oxit axit, rút ra TCHH của SO ₂ - Viết PTHH minh họa tính chất hóa học của SO ₂ - Phân biệt được một số oxit cụ thể và làm bài tập tính theo PTHH 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp (7)		
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
3	5			I. Tính chất hóa học của axit II. Axit mạnh và axit yếu	1. Yêu cầu cần đạt: - Tính chất hóa học của Axit - Cách phân loại axit. - Quan sát TN và rút ra k/luận về TCHH của axit nói chung - Viết PTPƯ của Axit, phân biệt dung dịch axit với các dung dịch bazơ, dung dịch muối. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
	6			A. Axit clohidric B. Axit sunfuric I. Tính chất vật lí II. Tính chất hóa học 1. Axit sunfuric loãng có TCHH của axit (Tự học có h/dẫn) 2. Axit sunfuric đặc có những THCH riêng?	1. Yêu cầu cần đạt: - Tính chất của H_2SO_4 loãng và H_2SO_4 đặc (tác dụng với kim loại, tính háo nước). Quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận về TCHH của H_2SO_4 loãng và H_2SO_4 đặc tác dụng với k/loại. - Viết các PTHH chứng minh tính chất của H_2SO_4 loãng và H_2SO_4 đặc, nóng. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
	7			III. Ứng dụng IV. Sản xuất axit sunfuric V. Nhận biết axit sunfuric và muối sunfat * Luận tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Những ứng dụng của axit H_2SO_4 trong đời sống và s/xuất - Các nguyên liệu và công đoạn - Cách nhận biết H_2SO_4 sản xuất H_2SO_4 trong công nghiệp Nhận biết được dung dịch axit H_2SO_4 và dung dịch muối sunfat- Viết các PTHH chứng minh tính chất của H_2SO_4 loãng và H_2SO_4 đặc, nóng. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học		Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)		(7)		
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
					toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
	8	Bài 6: Thực hành: Tính chất oxit, axit		I. Tiến hành TN: 1. TCHH của oxit 2. Nhận biết các dung dịch II. Viết bản tường trình	1. Yêu cầu cần đạt: - Mục đích các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện các TN - Oxit tác dụng với nước tạo thành dd bazơ hoặc axit. - Nhận biết dd axit, dd bazơ và dung dịch muối sunfat. - Sử dụng d/cụ và hóa chất để t/hành an toàn, thành công các TN trên.. - Q/sát, mô tả, g/thích h/tượng và v/được PTHH của các TN. - Viết tường trình TN 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
5	9	CHỦ ĐỀ: BAZO (3 Tiết)	Bài 7: Tính chất hóa học của bazơ	1. T/dụng của dd bazơ với chất chỉ thị màu. 2. T/dụng của dd bazơ với oxit axit 3. Tác dụng của bazơ với axit 4. Bazơ không tan bị nhiệt phân hủy	1. Yêu cầu cần đạt: Những tính chất hóa học chung của bazơ và tính chất hóa học riêng của bazơ tan và bazơ k/tan viết được PTHH tương ứng cho mỗi tính chất. - Tra bảng t/tan để biết một bazơ cụ thể thuộc l/kiềm hoặc bazơ k/tan. - Quan sát TN và rút ra kết luận về tính chất của bazơ, tính chất riêng của bazơ không tan. - Viết các PTHH minh họa tính chất của bazơ - V/dụng những hiểu biết của mình để giải thích hiện tượng 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các	Dạy trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)		Điều chỉnh theo lớp (7)		
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
					nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
	10		Bài 8: Một số bazơ quan trọng: NaOH <i>Mục A. II. Tính chất hóa học của NaOH (Tự học có hướng dẫn)</i>	I. Tính chất của NaOH: Tự học có hướng dẫn II. Ứng dụng III. S/xuất NaOH	1. Yêu cầu cần đạt: - Tính chất vật lý, tính chất hóa học và ứng dụng của NaOH - Biết PP sản xuất NaOH từ muối ăn. -Viết các PTHH minh họa cho các TCHH của NaOH. -Tính khối lượng hoặc thể tích dung dịch NaOH tham gia hoặc tạo thành sau phản ứng. - Làm các thí nghiệm 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Day trên lớp
6	11		Bài 8: Một số bazơ q/trọng(tt) Ca(OH)₂-Thang pH <i>Mục B. I. 2 TCHH của Ca(OH)₂ (Tự học có hướng dẫn)</i> <i>Mục B. II. Phần hình vẽ thang pH (K/ dạy)</i> B/tập 2: Không yêu cầu HS làm	I. Tính chất. 1. Pha chế dd canxihidroxit 2.TCHH của Ca(OH) ₂ : (Tự học có hướng dẫn) 3. Ứng dụng II. Thang pH * Luyện tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Các TCVL, TCHH quan trọng của canxihidroxit. - Cách pha chế dd canxihidroxit và các ứng dụng trong đời sống của canxihidroxit. - Ý nghĩa độ pH. - Tiếp tục rèn luyện kỹ năng viết các PTPƯ - V/dụng K/thức đã học làm các bài tập định tính và đ/lượng 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Day trên lớp
	12		Bài 9: Tính chất hóa học của muối	II. Tính chất hóa học của muối	1. Yêu cầu cần đạt: - Tính chất hóa học của muối - Tiến hành một số thí nghiệm, quan sát giải thích hiện tượng, rút	Day trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp (7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				ra được kết luận về tính chất hóa học của muối . - Viết được các PTHH minh họa tính chất hóa học của muối. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
7	13	Bài 9: Tính chất hóa học của muối (tt) <i>Bài tập 6*(Không yêu cầu học sinh làm)</i>	II. Phản ứng trao đổi trong dd - Luyện tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Khái niệm phản ứng trao đổi, điều kiện để phản ứng trao đổi thực hiện được . - Nhận biết một số muối cụ thể. - Tính k/lượng hoặc thể tích dd muối trong phản ứng 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
	14	Bài 10: Một số muối quan trọng <i>Mục II. Muối kali nitrat (Không dạy)</i>	I. Muối natri clorua 1. Trạng thái tự nhiên 2. Cách khai thác 3. Ứng dụng	1. Yêu cầu cần đạt: - Tính chất vật lí, TCHH của muối natriclorua (NaCl) - Trạng thái tự nhiên, cách khai thác muối NaCl. - Những ứng dụng quan trọng của muối NaCl. - Viết PTPƯ minh họa. - Vận dụng làm bài tập tính nồng độ. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp (7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
8	15	11. Phân bón hóa học <i>Mục I. Những nhu cầu của cây trồng (Không dạy)</i>	II. Những phân hóa hóa học thường dùng	1. Yêu cầu cần đạt: - Tên, thành phần hóa học và ứng dụng của một số phân bón hóa học thường dùng - Biết dựa vào thành phần để phân loại. - Nhận biết được một số phân bón hóa học thường dùng. - Tìm thành phần % theo khối lượng của các nguyên tố dinh dưỡng trong phân bón và ngược lại. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
	16	Bài 12: Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ	I. MQH giữa các loại hợp chất vô cơ II. Những phản ứng hóa học minh họa. * Bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - HS biết và ch/minh được MQH giữa oxit, axit, bazơ, muối. - Lập sơ đồ mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ. - Viết được các PTHH biểu diễn sơ đồ chuyển hóa. - Phân biệt một số hợp chất vô cơ cụ thể. - Tính thành phần % về khối lượng của hỗn hợp chất rắn. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
9	17	Kiểm tra giữa kì	I.Trắc nghiệm:50% II. Tự luận: 50%	1. Yêu cầu cần đạt: - Kiểm tra lại kiến thức của học sinh qua chương trình đã học về oxit, axit, bazơ và muối. - Rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh - Vận dụng thấp cao: Tính toán làm bài tập định tính. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất:	Tập trung

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp (7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
	18	Trả bài			Trên lớp
10	19	Bài 13: Luyện tập chương 1	I. Kiến thức cần nhớ II. Bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - HS biết được sự phân loại các hợp chất vô cơ - HS nhớ lại và hệ thống hóa những tính chất hóa học của mỗi loại hợp chất. Viết được những TPHH biểu diễn cho mỗi TCHH của hợp chất - Giải bài tập có liên quan đến những tính chất hóa học của các loại hợp chất vô cơ. - Giải thích được những hiện tượng hóa học đơn giản xảy ra trong đời sống, sản xuất 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Day trên lớp
	20	Bài 14: Thực hành: Tính chất hóa học của bazơ và muối	I. Tiến hành TN 1. TCHH của bazo 2. TCHH của muối II. Viết bản tường trình	1. Yêu cầu cần đạt: - Biết được M/đích, các bước t/hành, kĩ thuật t/hiện các TN - Sử dụng dụng cụ và hóa chất để tiến hành an toàn, thành công 5 TN trên. - Q/sát, m/tả, g/thích các h/tượng TN và viết được các PTHH - Viết được tường trình TN 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Day trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học		Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)		(7)		
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
11	21	CHỦ ĐỀ: TÍNH CHẤT CỦA KL VÀ DÂY HỖ HHH CỦA KL (2 tiết)	Bài 15,16: Tính chất vật lý chung của kim loại <i>TN tính dẫn điện, dẫn nhiệt (K/dạy)</i>	I. Phản ứng của kim loại với phi kim II. Phản ứng của kim loại với dung dịch axit III. Phản ứng của kim loại với dd muối	1. Yêu cầu cần đạt: - 1 số tính chất vật lý của kim loại như - 1 số ứng dụng của kim loại trong đời sống, sản xuất. - Biết thực hiện một số thí nghiệm đơn giản, quan sát, mô tả hiện tượng nhận xét và rút ra kết luận về TCVL của k/loại. - Biết liên hệ tính chất vật lý với 1 số ứng dụng của kim loại. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Day trên lớp
	22		Bài 17: Dây hoạt động hóa học của kim loại	I. DHHH của kim loạij được xây dựng ntn? II. Dây HHHH của kim loạij có ý nghĩa ntn	1. Yêu cầu cần đạt: - HS biết được dây hoạt động hóa học của kim loại - HS hiểu được ý nghĩa của dây HHHH của kim loại - Q/sát h/tượng TN cụ thể, rút ra dây HHHH của kim loại . - V/dụng được ý nghĩa dây HHHH của kim loại để dự đoán k/quả p/ứng của k/loại cụ thể với dd axit, nước và dd muối. - Tính thành phần % khối lượng kim loại trong h/hợp 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Day trên lớp
12	23	Bài 18: Nhôm Hình 2.14: Sơ đồ bề điện phân nhôm oxit nóng chảy <i>(K/dạy)</i>		I. Tính chất vật lý II. Tính chất hóa học III. Ứng dụng III. Sản xuất nhôm * Luện tập	1. Yêu cầu cần đạt: - TCVL của kim loại nhôm nhẹ, dẻo, dẫn điện, dẫn nhiệt tốt. - TCHH của nhôm : Có đầy đủ TCHHH chung của kim loại, nhôm không phản ứng với HNO_3 và H_2SO_4 đặcnguội, + Nhôm PU được với dung dịch kiềm. - Ứng dụng của nhôm trong đời sống và SX - PP sản xuất nhôm bằng cách đ/phân nhôm oxit nóng chảy. - Làm TN k/tra dự đoán một số t/chất của nhôm: Đốt bột nhôm,	Day trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp (7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				cho lá nhôm t/dụng với dd H_2SO_4 loãng, với dd CuCl_2 - Dùng TN để kiểm tra dự đoán nhôm PU với kiềm. - Viết được PTHH b/điễn t/chất của nhôm (trừ p/ứng với kiềm) - Ứng dụng của nhôm trong đời sống và SX - PP sản xuất nhôm bằng cách đ/phân nhôm oxit nóng chảy. - Làm TN k/tra dự đoán một số t/chất của nhôm: Đốt bột nhôm, cho lá nhôm t/dụng với dd H_2SO_4 loãng, với dd CuCl_2 - Dùng TN để kiểm tra dự đoán nhôm PU với kiềm. - Viết được PTHH b/điễn t/chất của nhôm (trừ p/ứng với kiềm) 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
	24	Bài 19: Sắt	I. Tính chất vật lí II. Tính chất hóa học	1. Yêu cầu cần đạt: - Sắt có tính chất hóa học chung của kim loại - Sắt không phản ứng với HNO_3 và H_2SO_4 đặc nguội. - Sắt là kim loại có nhiều hóa trị - Dự đoán, kiểm tra và kết luận về tính chất hóa học của sắt. Viết PTHH minh họa TCHH của sắt: Tác dụng với phi kim, với dd Axit, dd muối của k/loại kém hoạt động hơn sắt. - Tính % về khối lượng của hỗn hợp bột nhôm và sắt. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
13	25	Bài 20: Hợp kim sắt: Gang, thép <i>Các loại lò sản xuất gang, thép (Không dạy)</i>	I. Hợp kim của sắt II. S/xuất gang, thép	1. Yêu cầu cần đạt: - Gang, thép là gì ? tính chất và 1 số ử/dụng của gang, thép - Nguyên tắc, nguyên liệu và quá trình sản xuất gang. - NT, nguyên liệu và quá trình sản xuất thép	Dạy trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp (7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				- Biết đọc và tóm tắt các kiến thức từ SGK. - Biết sử dụng các kiến thức thực tế về gang, thép để rút ra ứng dụng của gang, thép. - V/được các PTHH chính x/ra trong q/trình s/xuất gang,thép 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
	26	Bài 21: Ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn	I. Thế nào là sự ăn mòn kim loại? II. Làm thế nào để bảo vệ các đồ vật bằng kim loại không bị ăn mòn?	1. Yêu cầu cần đạt: - Khái niệm về sự ăn mòn kim loại và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự ăn mòn k/loại. - Quan sát một số thí nghiệm và rút ra nhận xét về một số yếu tố ảnh hưởng đến - Nhận biết được hiện tượng ăn mòn k/loại trong thực tế. - Vận dụng kiến thức để bảo vệ một 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: Tự chủ, T/thực, Y/thương mọi người, T/nhiệm.	Day trên lớp
14	27	Bài 22: Luyện tập chương II: Kim loại <i>Bài tập 6*(Không yêu cầu học sinh làm)</i>	I. Kiến thức cần nhớ II. Bài tập: 2,4,5,7 sgk/69	1. Yêu cầu cần đạt: - Dây HĐHH của k/loại. - TCHH của kim loại nói chung. - Tính chất giống và khác nhau giữa kim loại nhôm, sắt - Thành phần, tính chất của gang, thép - Sự ăn mòn kim loại. - Biết hệ thống hóa rút ra những KT cơ bản của chương 2. - Biết vận dụng ý nghĩa của dãy hoạt động hóa học của KL để xét và viết PTHH. - Vận dụng để làm các bài tập định tính và định lượng. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các	Day trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp (7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
	28	Bài 23: Thực hành: Tính chất hóa học của nhôm và sắt	I. Tiến hành TN: TN 1,2,3 II. Viết bản tường trình	1. Yêu cầu cần đạt: - HS biết được mục đích các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện các thí nghiệm: - Nhôm t/dụng với oxi - Sắt tác dụng với lưu huỳnh - Nhận biết kim loại nhôm và sắt - Sử dụng dụng cụ và hóa chất để tiến hành an toàn, thành công các TN trên - Quan sát, mô tả, giải thích hiện tượng thí nghiệm và viết được các PTHH 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
15	29	Bài 25: Tính chất chung của phi kim	I. Phi kim có những tính chất vật lí nào? II. Phi kim có những tính chất hóa học nào?	1. Yêu cầu cần đạt: - TCVL của phi kim - TCHH của phi kim: Tác dụng với k/loại, hidro và với oxi. - Sơ lược về mức độ HĐHH mạnh, yếu của một số phi kim. - Quan sát thí nghiệm, hình ảnh TN và rút ra nhận xét về tính chất hóa học của phi kim - Viết 1 số PTHH theo sơ đồ chuyển hóa của phi kim. - T/lượng phi kim và h/chất của p/kim trong p/ứng hóa học. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
	30	Bài 26: Clo	I. Tính chất vật lí II. Tính chất hóa học	1. Yêu cầu cần đạt: TCVL của Clo, Clo có 1 số tính chất chung của phi kim (tác dụng với kim loại, với hidro) ngoài ra Clo còn tác dụng với nước và dung dịch bazơ, Clo là phi kim HĐHH mạnh - Dự đoán, k/tra, kết luận được TCHH của Clo và viết các PTHH - Quan sát TN, nhận xét về t/ dụng của Clo với nước với dd kiềm và tính tẩy màu của Clo ẩm. - Nhận biết được khí clo bằng giấy màu ẩm. - Tính t/tích khí clo t/gia hoặc tạo thành trong PƯHH (đkc) 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Day trên lớp
16	31	Bài 26: Clo(tt)	III. Ứng dụng IV. Điều chế khí Clo	1. Yêu cầu cần đạt: - HS biết được 1 số ứng dụng của Clo - Biết được phương pháp điều chế Clo trong PTN: Bộ dụng cụ, hóa chất, thao tác TN, cách thu khí. - Biết được PP điều chế Clo trong CN: Điện phân dung - Biết quan sát sơ đồ, đọc SGK Hóa học 9 để rút ra nội dung về tính chất, ứng dụng và điều chế khí Clo. - Nhận biết được khí clo bằng giấy màu ẩm. - Tính t/tích khí clo t/gia hoặc tạo thành trong PƯHH (đkc) 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Day trên lớp
	32	Bài 27: Cacbon Mục III. Ứng dụng của cacbon (<i>Tự học có hướng</i>)	I. Các dạng thù hình của cacbon II. Tính chất của cacbon	1. Yêu cầu cần đạt: Đơn chất cacbon có 3 dạng thù hình chính: kim cương, than chì và cacbon vô định hình.	Day trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
		dẫn)	III. Ứng dụng của cacbon	- Cacbon vô đ/hình (than gỗ, than xương, mồ hóng...) có tính hấp phụ và HĐHH mạnh nhất Cacbon là PK HĐHH yếu: T/dụng với oxi và một số oxit k/loại. - Ứng dụng của cacbon. - Q/sát TN, hình ảnh TN và rút ra n/xét về t/chất của cacbon. - Viết PTHH của cacbon với oxi, với một số oxit kim loại. - T/lượng cacbon và h/chất của cacbon trong p/ứng hóa học. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
17	33	Bài 28: Các oxit của cacbon	I. Cacbon oxit II. Cacbon đi oxit	1. Yêu cầu cần đạt: - Cacbon tạo 2 Oxit tương ứng là CO và CO₂. - CO là Oxit không tạo muối, độc, khử được nhiều oxit kim loại ở nhiệt độ cao. - CO₂ có những tính của oxit axit. - Biết ng/ tắc điều chế CO₂ trong PTN và cách thu khí CO₂ - Biết quan sát TN qua hình vẽ để rút ra nhận xét. - Biết sử dụng kiến thức để rút ra TCHH của CO và CO₂ Viết được các PTHH chứng tỏ CO có tính khử, CO₂ có tính chất của 1 Oxit axit. - Tính thành phần % thể tích khí CO và CO₂ trong hỗn hợp. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
	34	Bài 24: Ôn tập HKI	I. Kiến thức cần nhớ II. bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Qua bài ôn tập này, học sinh hệ thống toàn bộ kiến thức đã học trong chương I và II Từ kiến thức đó học sinh vận dụng vào	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				các bài tập: Viết dãy biến hóa, nhận biết các chất, làm toán theo PTHH. - Vận dụng kiến thức đã học giải bài tập định lượng. - G/thích h/ tượng xảy ra trong thực t/liên quan đến bài học. . 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
18	35	KIỂM TRA CUỐI HK I			Tập trung
	36	Trả bài			Dạy trên lớp

HỌC KỲ II
Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
19	37	Bài 29: Axit cacbonic và muối cacbonat <i>Mục III. Chu trình của cacbon trong tự nhiên (Khuyến khích học sinh tự đọc)</i>	I. Axit cacbonic II. Muối cacbonat	1. Yêu cầu cần đạt: - Axitcacbonic là axit yếu, không bền - Muối cacbonat có những tính chất của muối như: tác dụng với dung dịch axit, dd muối, dd kiềm. Ngoài ra muối cacbonat dễ bị phân hủy ở t₀ cao giải phóng khí cacbonic - Quan sát TN rút ra tính chất hóa học của muối cacbonat - X/định p/ứng có t/hiện được hay không và viết các PTHH. - Nhận biết một số muối cacbonat cụ thể - Muối cacbonat có nhiều ứng dụng trong s/xuất và đ/sống. . 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
	38	Bài 30: Silic- Công nghiệp silicat <i>Mục III.3.b. Các công đoạn chính. Không dạy các phương trình hóa học</i>	I. Silic II. Silic đioxi III. Sơ lược về CN silicat	1. Yêu cầu cần đạt: - Silic là p/kim HĐHH yếu. (tác dụng được với oxi, không phản ứng trực tiếp với hidro) Nó là chất bán dẫn - Silic đioxit là 1 Oxit axit (tác dụng được với kiềm, muối cacbonat kim loại kiềm ở nhiệt độ cao) - Đọc và tóm tắt thông tin về silic, silic đioxit, muối silicat, sản xuất đồ gốm, xi măng, thủy tinh. - Viết được các PTHH minh họa cho tính chất của Si, SiO ₂ , muối silicat. - Một số ứng dụng q/trọng của silic, silic đioxit và muối silicat. - Sơ lược về thành phần và các công đoạn chính: sản xuất đồ gốm, sứ, xi măng, thủy tinh... 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
20	39	Bài 31: Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	I. Nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong BTH II. Cấu tạo	1. Yêu cầu cần đạt: - Các nguyên tố trong BTH được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử Lấy VD minh họa. - Cấu tạo BTH gồm: Ô ng/tổ, chu kì, nhóm. Lấy VD m/họa - Ô nguyên tố cho biết: Số hiệu n/tử, KHHH, tên ng/tổ, nguyên tử khối - Chu kì: Gồm các nguyên tố được xếp thành hàng ngang theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử. - Nhóm: Gồm các nguyên tố được xếp thành 1 cột dọc theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử - Quan sát bảng tuần hoàn, n/tổ cụ thể, nhóm I và VII, chu kì 2,3 và rút ra nhận xét về nguyên tố, về chu kì và nhóm - Vận dụng xác định vị trí các nguyên tố trong BTH. - Tính toán xác định tên nguyên tố dựa vào chu kỳ và nhóm của các nguyên tố trong BTH.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
	40	Bài 31: Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học (tt)	III. Sự biến đổi tính chất của các nguyên tố	1. Yêu cầu cần đạt: - Quy luật biến đổi tính kim loại, phi kim trong chu kì và nhóm, lấy VD chu kì 2,3 nhóm I, VII - Ý nghĩa của BTH: Sơ lược về mối liên hệ giữa cấu tạo ng/tử, vị trí ng/tổ trong BTH và TCHH cơ bản của ng/tổ đó - Từ cấu tạo nguyên tử của 1 số nguyên tố điển hình (thuộc 20 nguyên tố đầu tiên trong bảng HTTH) suy ra vị trí và tính chất hóa học cơ bản của chúng và ngược lại . - So sánh tính kim loại hoặc tính phi kim của 1 nguyên tố cụ thể với các nguyên tố lân cận 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
21	41	Bài 32: Luyện tập chương III	I. Kiến thức cần nhớ II. Bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Giúp HS hệ thống hóa các kiến thức đã học trong chương. - Tính chất chung của phi kim và tính chất của clo, cacbon, silic, oxitcacbon, axitcacbonic, muối cacbonat. - Cấu tạo bảng HTTH và sự biến đổi tuần hoàn tính chất của nguyên tố trong chu kì, nhóm và ý nghĩa của bảng tuần hoàn. - Chọn chất t/hợp lập sơ đồ dây b/đổi giữa các chất. viết PTHH cụ thể. - Biết x/dụng sự biến đổi giữa các loại chất thành dãy biến đổi cụ thể và ngược lại. Viết PTHH biểu diễn diễn sự biến đổi đó. - Biết vận dụng BTH để cụ thể hóa ý nghĩa của ô n/tổ, chu kì, nhóm.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				- Vận dụng quy luật biến đổi tính chất trong chu kì, từng nguyên nhóm, đối với nguyên tố cụ thể. So sánh tính kim loại, tính phi kim của 1 ng/tổ đối với những nguyên tố lân cận. Suy đoán cấu tạo nguyên tử, tính chất của nguyên tố cụ thể từ trí và ngược lại. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
	42	Bài 33: Thực hành: Tính chất hóa học của phi kim và hợp chất của chúng.	I. Tiến hành TN II. Viết bản tường trình	1. Yêu cầu cần đạt: - M/đích, các bước t/hành, kĩ thuật t/hiện các TN: - Cacbon khử đồng (II) oxit ở nhiệt độ cao. - N/phân muối NaHCO_3. - Nhận biết muối cacbonat và muối clorua cụ thể. - Sử dụng dụng cụ và hóa chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. - Quan sát mô tả, giải thích hiện tượng thí nghiệm và viết được các PTHH 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
22	43	Bài 34: Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ	I KN về hợp chất hữu cơ II. KN về hóa học hữu cơ	1. Yêu cầu cần đạt: - Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ . - Phân loại hợp chất hữu cơ . - Công thức phân tử, công thức cấu tạo và ý nghĩa của nó. - Phân biệt các chất hữu cơ hay vô cơ theo CTPT. - Quan sát TN rút ra kết luận. - Tính phần trăm các nguyên tố trong một HCHC.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				- Tính phần trăm các nguyên tố trong một HCHC. - Lập được công thức phân tử HCHC dựa vào thành phần phần trăm các ng/tổ. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
	44	Bài 35: Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ	I. Đặc điểm cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ II. CTCT	1. Yêu cầu cần đạt: - Đặc điểm cấu tạo phân tử HCHC, công thức cấu tạo hợp chất hữu cơ và ý nghĩa của nó. - Quan sát mô hình cấu tạo phân tử, rút ra được đặc điểm CTPT, HCHC. - Viết được 1 số CTCT mạch hở, mạch vòng của 1 số chất hữu cơ đơn giản 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
23	45	Bài 36: Metan	I. Trạng thái TN II. CTPT III. Tính chất hóa học IV. Ứng dụng	1. Yêu cầu cần đạt: - CTPT, CTCT, đặc điểm cấu tạo của Metan chỉ chứa các liên kết đơn nên phản ứng đặc trưng là phản ứng thế. - TCVL: Trạng thái, màu sắc, tính tan trong nước, tỉ khối so với không khí. - TCHH: Tác dụng được với Clo (phản ứng thế), với oxi phản ứng cháy - Metan được dùng làm nhiên liệu và nguyên liệu trong đời sống và sản xuất - Quan sát thí nghiệm, hiện tượng thực tế, hình ảnh thí nghiệm, rút ra nhận xét.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				- Viết PTHH dạng công thức phân tử và CTCT thu gọn . - Phân biệt khí metan với một vài khí khác, tính phần trăm khí metan trong hỗn hợp. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: Tự chủ, T/thực, Y/thương mọi người, T/nhiệm.	
	46	Bài 37: Etylen	I. Tính chất vật lí II. CTPT III. Tính chất hóa học IV. Ứng dụng	1. Yêu cầu cần đạt: - Nắm được công thức phân tử, công thức cấu tạo, đặc điểm cấu tạo của etilen - TCVL và TCHH của Etilen. - Hiểu được PU cộng và PU trùng hợp là PU đặc trưng của Etilen và các Hidrocarbon có l/kết đôi. - Biết được 1 số ứng dụng của Etilen. - Quan sát thí nghiệm, hiện tượng thực tế, hình ảnh thí nghiệm, rút ra nhận xét. - Viết PTHH dạng công thức phân tử và CTCT thu gọn . - Quan sát TN, hình ảnh, mô hình, rút ra được nhận xét về cấu tạo và tính chất của etilen - Viết PTHH dạng CTPT và CTCT thu gọn. - Phân biệt khí Etilen và Metan bằng PP hóa học - Tính % thể tích khí etilen trong hỗn hợp khí. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
24	47	Bài 38: Axetylen	I. Tính chất vật lí II. CTPT III. Tính chất hóa học IV. Ứng dụng V. Điều chế	1. Yêu cầu cần đạt: - CTPT, CTCT, đặc điểm cấu tạo của axetilen. - TCVL: T/thái, m/sắc, t/tan trong nước, tỉ khối so với k/khí. - TCHH: Phản ứng cộng brom trong dd, phản ứng cháy. - Ứng dụng: Làm nhiên liệu và ng/liệu trong công nghiệp. - Quan sát TN, hình ảnh, mô hình rút ra được nhận xét về cấu tạo và tính chất axetilen.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				- Viết PTHH dạng công thức phân tử và CTCT thu gọn.- Phân biệt khí axetilen với khí metan bằng pp hóa học. - Tính % thể tích khí axetilen trong hỗn hợp khí hoặc thể tích khí tham gia PU ở đktc. - Cách điều chế axetilen từ CaC_2 và CH_4. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
	48	Bài 40: Dầu mỏ và khí thiên nhiên <i>Mục III. Dầu mỏ và khí thiên nhiên ở Việt Nam(Tự học có hướng dẫn)</i>	I. Dầu mỏ II. Khí thiên nhiên	1. Yêu cầu cần đạt: - Khái niệm, thành phần, trạng thái tự nhiên của dầu mỏ, khí thiên nhiên và khí dầu mỏ và phương pháp khai thác chúng, một số sản phẩm chế biến từ dầu mỏ. - Ứng dụng: Dầu mỏ và khí thiên nhiên là nguồn nhiên liệu và nguyên liệu quý trong công nghiệp - Đọc trả lời câu hỏi, tóm tắt được thông tin về dầu mỏ, khí thiên nhiên và ứng dụng của chúng. - Sử dụng có hiệu quả một số sản phẩm dầu mỏ và khí TN . thông tin về dầu mỏ, khí TN và ứng dụng của chúng. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
25 08-13/3/2021	49	Bài 41: Nhiên liệu	I. Nhiên liệu là gì? II. Nhiên liệu được phân loại ntn? III. Sử dụng nhiên liệu ntn cho hiệu quả.	1. Yêu cầu cần đạt: - Biết được: Khái niệm về nhiên liệu, các dạng nhiên liệu phổ biến (rắn, lỏng, khí). - Hiểu được: Cách sử dụng nhiên liệu (gas, dầu hỏa, than....) an toàn có hiệu quả, giảm thiểu ảnh hưởng không tốt tới môi trường - Biết cách sử dụng được nhiên liệu có hiệu quả, an toàn trong cuộc	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				sống hằng ngày. - Tính n/lượng tỏa ra khi đốt than, CH₄ và thể tích CO₂ tạo 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
	50	Bài 42: L/tập chương IV <i>Mục I; II.3 (các nội dung liên quan tới benzen)K/yêu cầu HS ôn tập và làm các bài tập l/quan tới benzen</i>	I. Kiến thức cần nhớ II. Bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Củng cố các kiến thức đã học về hidrocarbon - Hệ thống lại mối quan hệ giữa cấu tạo và tính chất của các hidrocarbon. Hiểu các phương pháp giải bài tập nhận biết, xác định công thức HCHC. - Vận dụng giải bài tập tính theo PTHH, biết phân trăm các nguyên tố lập CTHH. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
26	51	KIỂM TRA GIỮA KÌ	I. Trắc nghiệm: 50% II. Tự luận: 50%		Tập trung
	52	Trả bài			Dạy trên lớp
27	53	Bài 43: Thực hành: TCHH của Hydrocacbon <i>Thí nghiệm 3: Tính chất vật lí của benzen (K/làm)</i>	I. Tiến hành TN II. Viết bản tường trình	1. Yêu cầu cần đạt: - TN điều chế axetilen từ canxicacbua. - TN đốt cháy axetilen và cho axetilen t/dụng với dd brom. - TN benzen hòa tan brom, benzen không tan trong nước. Br₂ và đốt cháy axetilen. - Thực hiện TN hòa tan benzen vào nước và benzen tiếp xúc với dung dịch Br₂.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				- Lắp dụng cụ điều chế khí C_2H_2 từ CaC_2 - Thực hiện phản ứng cho C_2H_2 tác dụng với dung dịch - Viết bảng tường trình. - Quan sát TN, nêu hiện tượng và giải thích hiện tượng. - Viết phương trình điều chế axetilen, phản ứng của axetilen với dung dịch brom, pứ cháy của axetilen. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
	54	Bài 44: Rượu etylic	I. Tính chất vật lí II. CTPT III. Tính chất hóa học IV. Ứng dụng IV. Điều chế	1. Yêu cầu cần đạt: - CTPT, CTCT, đặc điểm cấu tạo. - TCVL: Trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi. - Khái niệm độ rượu. - TCHH: Phản ứng với Na, với axitaxetic, phản ứng cháy. - Ứng dụng: Làm nhiên liệu, d/môi trong CN. - PP điều chế ancol etylic từ tinh bột, đường hoặc etilen - Quan sát mô hình phân tử, thí nghiệm, mẫu vật, hình ảnh rút ra được nhận xét về đặc điểm cấu tạo phân tử và tính chất hóa học. - Viết các PTHH dạng CTPT và CTCT thu gọn . - Phân biệt ancol etylic với ben zen. - Tính khối lượng ancol etylic tham gia hoặc tạo thành trong phản ứng có sử dụng độ rượu và hiệu suất quá trình. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
28	55	Bài 45: Axitaxetic	I. Tính chất vật lí	1. Yêu cầu cần đạt:	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
	56		II. CTPT III. Tính chất hóa học IV. Ứng dụng IV. Điều chế	- CTPT, CTCT, đặc điểm cấu tạo của axitaxetic . - TCVL: Trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi . - TCHH: Là một axit yếu, có tính chất chung của axit, t/dụng với rượu etylic tạo thành este - Ứng dụng: Làm n/liệu trong CN, sản xuất giấm ăn. - P/pháp điều chế axitaxetic bằng cách lên men rượu etylic - Q/sát mô hình p/tử, TN, mẫu vật, hình ảnh rút ra được nhận xét về đặc điểm cấu tạo phân tử và tính chất hóa học. - Dự đoán, k/tra và kết luận được về TCHH của axitaxetic - Phân biệt axitaxetic với ancol etylic và chất lỏng khác. - Tính nồng độ axit hoặc khối lượng dung dịch axit axetic tham gia hoặc tạo thành trong phản ứng 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	
29	57	Bài 46: Mối liên hệ giữa rượu etylic và axitaxetic	I. Sơ đồ LH giữa etilen, rượu etylic và axit axetic II. Bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Giúp HS hiểu được mối liên hệ giữa etilen, ancol etylic, axit axetic, este etyl axetat - Thiết lập được sơ đồ mối liên hệ giữa etilen, ancol etylic, axitaxetic, este etyl axetat. - Viết các PTHH minh họa cho các mối liên hệ. - Tính hiệu suất phản ứng este hóa, tính phần trăm khối lượng các chất trong hỗn hợp lỏng. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
	58	Bài 47: Chất béo	I. Chất béo có ở đâu II. Chất béo có những TCVL quan trọng nào? III. Chất béo có thành phần và CTntn ? IV. Chất béo có TCHH quan trọng nào? V. Chất béo có ứng dụng gì?	1. Yêu cầu cần đạt: - Khái niệm chất béo, trạng thái tự nhiên, công thức tổng quát của chất béo đơn giản là $(RCOO)_3C_3H_5$, đ/điểm cấu tạo. - TCVL: T/thái, tính tan. TCHH: Phản ứng thủy phân trong môi trường - Quan sát TN, hình ảnh... rút ra được nhận xét về công thức đơn giản, t/phần cấu tạo và tính chất của chất béo. - Viết được PTHH phản ứng thủy phân của - P/biệt c/béo (dầu ăn, mỡ ăn) với H.C(dầu, mỡ CN). - Tính khối lượng xà phòng thu được theo hiệu suất. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
30	59	Bài 48: Luyện tập: Rượu etylic, axit axetic và chất béo	I. Kiến thức cần nhớ II. Bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Giúp HS củng cố các kiến thức cơ bản về rượu Etylic, Axit axetic và chất béo. - Giải 1 số dạng bài tập. Viết sơ đồ chuyển hóa. - Giải bài tập định lượng. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
	60	Bài 49: Thực hành: Tính chất của rượu và axit	I. Tiến hành TN II. Viết bản tường trình	1. Yêu cầu cần đạt: Thí nghiệm thể hiện tính axit của axit axetic. Thí nghiệm tạo este etyl axetat Thực hiện TN ch/tỏ axit axetic có những tính chất chung của một axit (tác dụng với CuO , $CaCO_3$, quỳ tím, Zn). Thực hiện TN điều chế este etyl axetat. Quan sát thí nghiệm, nêu hiện	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				tượng và giải thích hiện tượng . Viết PTHH minh họa các thí nghiệm để thực hiện 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
31	61	Bài 50, 51: Glucozơ, Saccarozơ	I. Trạng thái TN II. TCVL III. TCHH IV. Glucozo có những ứng dụng gì?	1. Yêu cầu cần đạt: - CTPT, trạng thái tự nhiên, TCVL (trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan) của glucozơ và saccarozơ. - Tính chất hoá học : + Glucozơ: phản ứng tráng gương. + Saccarozơ: không có phản ứng tráng gương. - Quan sát TN, hình ảnh, mẫu vật...rút ra nhận xét về tính chất của glucozơ và saccarozơ. -Viết được các PTHH (dạng CTPT) minh họa TCHH của glucozơ và saccarozơ. -Phân biệt đ glucozơ, saccarozơ, ancol etylic và axit axetic. -Tính phần trăm khối lượng saccarozơ trong mẫu nước mía. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
	62	Bài 50, 51: Glucozơ, Saccarozơ (tt)	I. Trạng thái TN II. TCVL III. TCHH IV. Ứng dụng gì?	1. Yêu cầu cần đạt: - TCHH: + Glucozơ : p/ứng tr/gương, p/ứng lên men rượu +Saccarozơ :phản ứng t/phân có xúc tác axit hoặc enzym. - Ứng dụng: + Glucozơ: là chất d/dưỡng của người và đ/vật + Saccarozơ: Là chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật, nguyên liệu quan trọng cho CN thực phẩm - Quan sát thí nghiệm, hình ảnh, mẫu vật...rút ra nhận xét về tính chất	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
				của glucosơ và saccarozơ. -Viết được các PTHH (dạng CTPT) minh hoạ tính chất hoá học của glucosơ và saccarozơ. - Tính k/lượng glucosơ trong p/ứng lên men khi biết h/suất của q/trình. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
32	63	Bài 52: Tinh bột và xenlulozơ	I. Trạng thái tự nhiên II. TCVL III. Đặc điểm CTPT IV. TCHH V. Tinh bột, xenlulozo có ứng dụng gì?	1. Yêu cầu cần đạt: - Trạng thái tự nhiên, TCHVL của tinh bột và xenlulozơ. - Công thức chung của tinh bột và xenlulozơ là $(-C_6H_{10}O_5-)_n$ - Tính chất hóa học của tinh bột và xenlulozơ: Phản ứng thủy phân, phản ứng của hồ tinh bột và iot. - Làm TN để chứng minh TCVL của tinh bột và xenlulozơ. - Hiểu được $-C_6H_{10}O_5-$ được gọi là mắt xích của phân tử tinh bột và xenlulozơ - Ứng dụng của t/bột và xenlulozơ trong đ/sống và s/xuất. - Sự tạo thành tinh bột và xenlulozơ trong cây xanh... - Viết được các PTHH của phản ứng thủy phân tinh bột hoặc xenlulozơ, p/ứng q/hợp tạo thành tinh bột và xenlulozơ trong cây xanh - Phân biệt tinh bột với xenlulozơ. - Tính k/lượng ancol etylic thu được từ t/bột và xenlulozơ. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
	64		I. Trạng thái tự nhiên II. Thành phần và	1. Yêu cầu cần đạt: -Khái niệm, đặc điểm cấu tạo phân tử (do nhiều aminoaxit tạo nên) và khối lượng phân tử của protein.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
			CTPT III. Tính chất IV. Ứng dụng	- Tính chất hóa học: Phản ứng thủy phân có xúc tác là axit hoặc bazơ hoặc enzym, bị đông tụ khi có tác dụng của hóa chất hoặc nhiệt độ, dễ bị phân hủy khi đun nóng mạnh. Q/sát TN, hnh ảnh, mẫu vật ...rút ra nhận xét về tính chất. Viết được sơ đồ phản ứng thủy phân protein. - P/biệt protein (len lông cừu, tơ tằm) với chất khác (nilon), phân biệt amino axit và axit theo thành phần phân tử. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
33	65	Bài 54: Polime <i>Mục II. Ứng dụng của polime</i> <i>Khuyến khích học sinh tự đọc</i>	I. KN về polime	1. Yêu cầu cần đạt: - Nắm được đ/nghĩa, phân loại polime (polime thiên nhiên và polime tổng hợp) - Từ công thức cấu tạo của một số polime, viết công thức tổng quát, từ đó suy ra công thức của monome và ngược lại - Phân biệt một số vật liệu polime - Viết được PTHH trùng hợp tạo thành PE, PVC...từ các polime - S/dụng b/quản một số đồ vật bằng polime trong g/đình an toàn và h/quả. - T/toán k/lượng polime thu được theo hiệu suất tổng hợp. - Giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ.	Dạy trên lớp
	66	Bài 55: Thực hành: Tính chất của Gluxit	I. Tiến hành TN II. Viết bản tường	1. Yêu cầu cần đạt: - Phản ứng tráng gương của glucozơ.	Dạy trên lớp

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp		
(1)	(2)	(3)	(7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
			trình	Phân biệt glucozơ, saccarozơ và hồ tinh bột. - Thực hiện thành thạo phản ứng tráng gương. - Lập sơ đồ n/biết 3 dd glucozơ, saccarozơ và hồ tinh bột. - Quan sát TN, nêu hiện tượng và giải thích hiện tượng. - Trình bày bài nhận biết các dung dịch nêu trên. Viết PTHH minh họa các thí nghiệm để thực hiện. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
34	67	Bài 56: Ôn tập cuối năm : PHẦN VÔ CƠ	I. Kiến thức cần nhớ II. bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - HS lập được mối quan hệ giữa các chất vô cơ: Kim loại, phi kim, oxit, axit, bazơ, muối được biểu diễn bằng sơ đồ trong bài học. - Biết thiết lập mối quan hệ dựa các chất vô cơ dựa trên tính chất và các PP điều chế chúng. - Biết chọn chất cụ thể để ch/minh cho mối quan hệ đã được thiết lập . Vận dụng tính chất của các chất vô cơ đã học để viết được các PTHH biểu diễn mối quan hệ giữa các chất. G/dục HS t/cực t/giác, say mê với bộ môn để việc ôn tập đạt hiệu quả. 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Dạy trên lớp
	68	Bài 56: Ôn tập cuối năm: PHẦN HỮU CƠ <i>Phần II - Hóa hữu cơ:</i> -Mục I. Kiến thức cần nhớ -Mục II. Bài tập K/yêu cầu HS ôn tập và làm các bài tập	. Kiến thức cần nhớ II. bài tập	1. Yêu cầu cần đạt: - Củng cố lại những kiến thức đã học về các chất hữu cơ.Hình thành mối liên hệ cơ bản giữa các chất - Vận dụng giải bài tập, kỹ năng vận dụng KT vào thực tế 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học.	Dạy trên lớp

Tuần (1)	Tiết (2)	Tên chủ đề/Bài học (3)	Điều chỉnh theo lớp (7)		
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	H/thức tổ chức d/học (6)
		liên quan tới benzen		3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	
35	69	Kiểm tra cuối năm	I. Trắc nghiệm: 50% II. Tự luận: 50%	1. Yêu cầu cần đạt: Đánh giá kết quả học tập của học sinh - Nắm được kiến thức cơ bản của hóa học 9. Khả năng vận dụng kiến thức để làm bài tập 2. Năng lực: N/lực giao tiếp, Năng lực hợp tác, Năng lực tính toán, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự học. 3. Phẩm chất: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện tất cả các nhiệm vụ..	Tập trung
	70	Trả bài			Dạy trên lớp

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Phương Thảo

Tam hòa, ngày 03 tháng 09 năm 2023

GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Phương Thảo

(Mẫu này dành cho giáo viên)

TRƯỜNG THCS HUỖNH THỨC KHÁNG
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: SINH HỌC
LỚP: 9

(Điều chỉnh theo công văn 3280/ BGDDT-GDTrH v/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT ngày 27/8/2020)

I. Thông tin:

1. Giáo viên: Nguyễn Thị Thuỷ
2. Dạy các lớp: KHTN phân môn Sinh K6 và Sinh k9 và Công nghệ 6/1

II. Kế hoạch cụ thể:

HỌC KỲ I
Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên bài	Thời lượng dạy học	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Điều chỉnh thực hiện
DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ CHƯƠNG 1. CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN						
1	1	Bài 1. Menđen và di truyền học	1	- Học sinh trình bày được mục đích, nhiệm vụ và ý nghĩa của di truyền học - Hiểu được công lao và trình bày được phương pháp phân tích các thế hệ	Cả lớp, cá nhân, nhóm	Mục câu hỏi và bài tập: Câu 4- Không thực hiện

				lai của Men Đen - Hiểu và ghi nhớ một số thuật ngữ và kí hiệu trong di truyền học		
1-2	2-3	Chủ đề: Lai một cặp tính trạng	2	- Trình bày được nội dung, mục đích và ứng dụng của phép lai phân tích. - Giải thích được vì sao qui luật phân li chỉ nghiệm đúng trong những điều kiện nhất định - Nêu được ý nghĩa của qui luật phân li đối với lĩnh vực sản xuất. - Phân biệt được sự di truyền trội không hoàn toàn với di truyền trội hoàn toàn	Cả lớp, cá nhân	Tích hợp bài 2 và bài 3 thành chủ đề. - Bài 2: Không yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi 4. - Bài 3: Mục V. Trội không hoàn toàn Không dạy Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 Không thực hiện
2	4	Bài 4. Lai hai cặp tính trạng	1	- Mô tả được thí nghiệm lai 2 cặp tính trạng của Men Đen - Phân tích kết quả thí nghiệm lai 2 cặp tính trạng của Men Đen - Phát biểu được nội dung quy qui luật phân li độc lập của Men Đen - Giải thích được biến dị tổ hợp	Cả lớp, cá nhân	
3	5	Bài 5. Lai hai cặp tính trạng (tiếp theo)	1	- Giải thích được kết quả lai 2 cặp tính trạng theo quan niệm của Men Đen - Phân tích được ý nghĩa của quy qui luật phân li độc lập đối với chọn giống và tiến hoá.	Cả lớp, cá nhân	

	6	Bài 7. Bài tập chương I	1	- Củng cố khắc sâu và mở rộng nhận thức về các qui luật di truyền - Biết vận dụng lí thuyết để giải các bài tập, viết được sơ đồ lai.	Cả lớp, cá nhân	Không yêu cầu HS làm bài tập 3.
CHƯƠNG 2. NHIỄM SẮC THỂ						
4	7	Bài 8. Nhiễm sắc thể	1	- Nêu được tính đặc trưng của bộ NST ở mỗi loài - Mô tả được cấu trúc hiển vi điển hình của NST ở kì giữa của nguyên phân - Hiểu được chức năng của NST đối với sự di truyền các tính trạng	Cả lớp, cá nhân	
4-5	8-9	Chủ đề: Nguyên phân- Giảm phân	2	- Trình bày được những diễn biến cơ bản của NST qua các kì của nguyên phân - Phân tích được ý nghĩa của nguyên phân đối với sự sinh sản và sinh trưởng của cơ thể - Trình bày được sự biến đổi hình thái NST trong chu kì TB - Trình bày được những diễn biến cơ bản của NST qua các kì của nguyên phân - Phân tích được ý nghĩa của nguyên phân đối với sự sinh sản và sinh trưởng của cơ thể	Cả lớp, cá nhân	Tích hợp bài 9 và bài 10 thành chủ đề. - Bài 9: Mục I. Biến đổi hình thái nhiễm sắc thể trong chu kì tế bào: Không dạy. Không yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi 1. - Bài 10: Không yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi 2.

5	10	Bài 11. Phát sinh giao tử và thụ tinh	1	- Trình bày được các quá trình phát sinh giao tử ở động vật - Xác định được thực chất của quá trình thụ tinh - Phân tích được ý nghĩa của quá trình giảm phân và thụ tinh về mặt di truyền và biến dị	Cả lớp, cá nhân	
6	11	Bài 12. Cơ chế xác định giới tính	1	- Mô tả được một số NST giới tính - Trình bày được cơ chế NST xác định ở người - Nêu được ảnh hưởng của các yếu tố môi trường trong và môi trường ngoài đến sự phân hoá giới tính	Cả lớp, cá nhân	
	12	Bài 13. Di truyền liên kết	1	- Nêu được những ưu thế của ruồi giấm đối với nghiên cứu di truyền - Mô tả và giải thích được thí nghiệm của Mooc gan và nhận xét kết quả TN đó - Nêu được ý nghĩa của di truyền liên kết, đặc biệt trong lĩnh vực chọn giống.	Cả lớp, cá nhân	Không yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi 2, 4.
7	13	Bài 14. Thực hành: Quan sát hình thái nhiễm sắc thể	1	- Nhận dạng hình thái NST ở các kì.	Cả lớp, cá nhân, cặp đôi	
CHƯƠNG 3. AND VÀ GEN						
	14	Bài 15. ADN	1	- Phân tích được thành phần hoá học của ADN, đặc biệt là tính đa dạng và	Cả lớp, cá nhân	

				tính đặc thù của nó. - Mô tả được cấu trúc không gian của ADN theo mô hình của J.Oatxon và F.Críc		
8	15	Bài 16. ADN và bản chất của gen	1	- Trình bày được các nguyên tắc của sự tự nhân đôi ở ADN - Nêu được bản chất hoá học của gen - Phân tích được các chức năng của ADN	Cả lớp, cá nhân	
	16	Bài 17. Mối quan hệ giữa gen và ARN	1	- Mô tả được cấu tạo sơ bộ và chức năng của ARN - Xác định những điểm giống nhau và khác nhau cơ bản giữa ARN và AND - Trình bày được sơ bộ quá trình tổng hợp ARN và nguyên tắc tổng hợp của quá trình này	Cả lớp, cá nhân	
9	17	Ôn tập	1	Ôn tập lại những kiến thức đã học của chương I, II, III	Cả lớp, cá nhân	
	18	Kiểm tra giữa HK1	1	- Vận dụng làm được toán lai một cặp tính trạng - Nêu được diễn biến của NST qua các kỳ trong nguyên phân - Trình bày được cấu trúc của ADN	Cả lớp	
10	19	Bài 18. Prôtêin	1	- Nêu được thành phần hoá học của prôtêin, phân tích được tính đặc thù và đa dạng của nó.	Cả lớp, cá nhân	Mục II. Lệnh ▼ trang 55- Không thực hiện

				- Mô tả được các bậc cấu trúc của prôtêin và hiểu được vai trò của nó. - Trình bày được các chức năng của prôtêin		
	20	Bài 19. Mối quan hệ giữa gen và tính trạng	1	- Nêu được mối quan hệ giữa ARN và Prôtêin thông qua việc trình bày sự hình thành chuỗi axit amin - Giải thích được mối quan hệ trong sơ đồ - Gen (một đoạn ADN) → mARN → prôtêin → tính trạng	Cả lớp, cá nhân	
11	21	Bài 20. Thực hành: Quan sát và lắp mô hình ADN	1	- củng cố lại kiến thức về cấu trúc không gian của ADN	Cả lớp, cá nhân	
	22	Bài tập	1	- Vận dụng làm được toán lai một cặp tính trạng và hai cặp tính trạng	Cả lớp, cá nhân	
CHƯƠNG IV. BIẾN DỊ						
12	23	Bài 21. Đột biến gen	1	- Trình bày được khái niệm và nguyên nhân phát sinh đột biến gen - Hiểu được tính chất biểu hiện và vai trò của đột biến gen đối với sinh vật và con người	Cả lớp, cá nhân, nhóm	
12-14	24-27	Chủ đề: Đột biến	4	- Trình bày được khái niệm và một số dạng đột biến cấu trúc NST - Giải thích được nguyên nhân phát sinh, tính chất và nêu được vai trò của	Cả lớp, cá nhân, nhóm	Tích hợp bài 22, bài 23, bài 24 và bài 26 thành chủ đề.

				đột biến cấu trúc NST đối với bản thân sinh vật và con người . - Trình bày được các biến đổi số lượng thường thấy ở một cặp NST - Giải thích được cơ chế hình thành thể $(2n + 1)$ và thể $(2n - 1)$ - Nêu được hậu quả của biến đổi số lượng ở từng cặp NST - Nhận biết được một số đột biến hình thái ở thực vật và phân biệt được sự sai khác về hình thái của thân, lá, hoa, quả, hạt giữa thể lưỡng bội và thể đa bội trên tranh ảnh. - Nhận biết được hiện tượng mất đoạn NST trên ảnh chụp hiển vi hoặc trên tiêu bản		- Bài 23. Mục I. Lệnh ▼ trang 67- Không thực hiện. - Bài 24. Mục IV. Sự hình thành thể đa bội- Khuyến khích học sinh tự đọc. Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2- Không thực hiện
14	28	Bài 25. Thường biến	1	- Trình bày được khái niệm thường biến - Phân biệt sự khác nhau giữa thường biến và đột biến về hai phương diện khả năng di truyền và sự biểu hiện kiểu hình - Trình bày được khái niệm mức phản ứng và ý nghĩa của nó trong chăn nuôi và trồng trọt - Trình bày được ảnh hưởng của môi trường đối với tính trạng số lượng và mức phản ứng của chúng trong việc nâng cao năng suất vật nuôi và cây	Cả lớp, cá nhân	

				trồng.		
15	29	Bài 27. Thực hành: Quan sát thường biến	1	- Nhận biết được một số thường biến phát sinh ở các đối tượng trước tác động trực tiếp của điều kiện sống. - Phân biệt được sự khác nhau giữa thường biến và đột biến - Qua tranh ảnh và mẫu vật sống, rút ra được: + Tính trạng chất lượng phụ thuộc chủ yếu vào kiểu gen + Tính trạng số lượng chịu ảnh hưởng nhiều của môi trường	Cả lớp, cá nhân, cặp đôi	
		CHƯƠNG V. DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI				
15	30	Bài 28. Phương pháp nghiên cứu di truyền người	1	- Sử dụng được phương pháp nghiên cứu phả hệ để phân tích một vài tính trạng hay đột biến ở người - Phân biệt được hai trường hợp : sinh đôi cùng trứng và khác trứng - Hiểu được ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu trẻ đồng sinh trong nghiên cứu di truyền, từ đó giải thích được một số trường hợp thường gặp.	Cả lớp, cá nhân, cặp đôi	
16	31	Bài 29. Bệnh và tật di truyền ở người	1	- Nhận biết được bệnh nhân Đào và bệnh nhân Tơcnơ qua các đặc điểm hình thái.	Cả lớp, cá nhân, nhóm	

				- Trình bày được đặc điểm di truyền của bệnh bạch tạng, bệnh câm điếc bẩm sinh và tật 6 ngón tay. - Nêu được nguyên nhân của các bệnh, tật di truyền và đề xuất được một số biện pháp hạn chế phát sinh chúng.		
	32	Bài 30. Di truyền học với con người	1	- Nêu được di truyền học tư vấn là gì? Và nội dung của lĩnh vực khoa học này. - Hiểu được tại sao phụ nữ không nên sinh con ở tuổi ngoài 35 và hậu quả di truyền của ô nhiễm môi trường đối với con người.	Cả lớp, cá nhân	Mục II.1. Bảng 30.1: Không dạy
CHƯƠNG VI. ỨNG DỤNG DI TRUYỀN HỌC						
17	33	Bài 31. Công nghệ tế bào	1	- Trình được khái niệm công nghệ tế bào - Nêu được những công đoạn chính của công nghệ tế bào, vai trò của từng công đoạn. - Thấy được những ưu điểm của việc nhân giống vô tính trong ống nghiệm và phương hướng ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô và tế bào trong chọn giống.	Cả lớp, cá nhân	- Mục I. Lệnh ▼ trang 89, ý 2 (Để nhận được mô non...): Không thực hiện. - Mục II. Ứng dụng công nghệ tế bào- Không dạy chi tiết về cơ chế, chỉ giới thiệu các ứng dụng.
17-18	34-	Ôn tập	2	- Hệ thống hoá được các kiến thức cơ	Cả lớp, cá	

	35			bản về di truyền và biến dị - Vận dụng lí thuyết vào thực tiễn sản xuất và đời sống.	nhân	
18	36	Kiểm tra HK1	1	- Nhằm kiểm tra đánh giá mức độ nhận thức của các chương học kì I.	Cả lớp	

HỌC KỲ II
Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên bài	Thời lượng dạy học	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Điều chỉnh thực hiện
19	37	Bài 32. Công nghệ gen	1	- Nêu được khái niệm kĩ thuật gen, trình bày được các khâu trong kĩ thuật gen - Trình bày được công nghệ gen, công nghệ sinh học	Cả lớp, nhóm	Mục I. Khái niệm kĩ thuật gen và công nghệ gen: Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài Mục II. Ứng dụng công nghệ gen: Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các ứng dụng.
	38	Bài 34. Thoái hóa do tự thụ phấn và giao phối gần	1	- Nêu được khái niệm thoái hoá giống. - Trình bày được nguyên nhân thoái hoá của tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phối và giao phối gần ở động vật, vai trò trong chọn giống. - Trình bày được phương pháp tạo dòng thuần ở cây ngô.	Cả lớp, nhóm	
20	39	Bài 35. Ưu thế lai	1	- Trình bày được khái niệm : ưu thế lai,	Cả lớp, cá	Mục III. Các

				lai kinh tế. - Trình bày được: + Cơ sở di truyền của hiện tượng ưu thế lai, lí do không dùng cơ thể lai F ₁ để nhân giống + Các biện pháp duy trì ưu thế lai, phương pháp tạo ưu thế lai. + Phương pháp thường dùng để tạo cơ thể lai kinh tế ở nước ta.	nhân	phương pháp tạo ưu thế lai: Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài
	40	Bài 39. Thực hành: Tìm hiểu thành tựu chọn giống vật nuôi và cây trồng	1	- Phải biết cách sưu tầm tư liệu, biết cách trưng bày tư liệu theo các chủ đề. - Phân tích, so sánh và báo cáo những điều rút ra từ tư liệu.	Cả lớp, cá nhân, nhóm	
21	41	Bài 40. Ôn tập phần di truyền và biến dị	1			- Mục I. Bảng 40.1- Không thực hiện cột “Giải thích”. - Mục II. Câu 7 và câu 10- Không thực hiện
SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG CHƯƠNG I. SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG						
21	42	Bài 41. Môi trường và các nhân tố sinh	1	- Phát biểu được khái niệm chung về môi trường sống, nhận biết các loại	Cả lớp, nhóm	Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 4-

		thái		môi trường sống của sinh vật - Phân biệt được nhân tố sinh thái: nhân tố vô sinh, hữu sinh, đặc biệt là nhân tố con người - Trình bày được khái niệm giới hạn sinh thái		Không thực hiện
22	43	Bài 42. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật	1	- Nêu được ảnh hưởng của nhân tố sinh thái ánh sáng đến các đặc điểm hình thái giải phẫu sinh lí và tập tính của sinh vật - Giải thích được sự thích nghi của sinh vật với môi trường	Cả lớp, nhóm	
	44	Bài 43. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật	1	- Trình bày được những ảnh hưởng của nhân tố sinh thái nhiệt độ và độ ẩm môi trường đến các đặc điểm về sinh thái, sinh lí và tập tính của sinh vật. - Giải thích được sự thích nghi của sinh vật.	Cả lớp, cá nhân, nhóm	
23	45	Bài 44. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật	1	- Trình bày được thế nào là yếu tố sinh vật - Nêu được mối quan hệ giữa sinh vật cùng loài và sinh vật khác loài. - Thấy rõ được lợi ích của mối quan hệ giữa các sinh vật	Cả lớp, cá nhân, nhóm	
	46	Bài 45. Thực hành: Tìm hiểu môi trường và ảnh	1	- Nêu được dẫn chứng về ảnh hưởng của nhân tố ánh sáng và độ ẩm lên đời sống sinh vật ở môi trường đã quan sát	Cả lớp, cá nhân	

		hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật				
24	47	Bài 46. Thực hành: Tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật	1	- Nêu được dẫn chứng về ảnh hưởng của nhân tố ánh sáng và độ ẩm lên đời sống sinh vật ở môi trường đã quan sát.	Cả lớp, cá nhân	
CHƯƠNG II. HỆ SINH THÁI						
24	48	Bài 47. Quần thể sinh vật	1	- Nêu được khái niệm quần thể, biết cách nhận biết quần thể sinh vật. Lấy ví dụ minh họa. - Chỉ được các đặc trưng cơ bản của quần thể, từ đó nêu lên ý nghĩa thực tiễn.	Cả lớp, cá nhân	
25	49	Bài 48. Quần thể người	1	- Trình bày được một số đặc điểm cơ bản của quần thể người liên quan đến vấn đề dân số. - Từ đó thay đổi nhận thức về dân số và phát triển xã hội	Cả lớp, cá nhân	
	50	Ôn tập	1	- Ôn tập lại những kiến thức đã học	Cả lớp, cá nhân	
26	51	Ôn tập	1	- Ôn tập lại những kiến thức đã học	Cả lớp, cá nhân	
	52	Kiểm tra giữa kì II	1	- Tự đánh giá lại những kiến thức đã	Cả lớp	

				học.		
27	53	Bài 49. Quần xã sinh vật	1	- Trình bày được khái niệm quần xã sinh vật - Chỉ ra được những dấu hiệu điển hình của quần xã - Chỉ ra được các mối quan hệ giữa ngoại cảnh với quần xã, tạo sự ổn định và cân bằng sinh học trong quần xã.	Cả lớp, cá nhân	
	54	Bài 50. Hệ sinh thái	1	- Nêu khái niệm Hệ sinh thái, nhận biết được hệ sinh thái trong tự nhiên - Nêu được chuỗi và lưới thức ăn - Vận dụng giải thích ý nghĩa của biện pháp nông nghiệp nâng cao năng suất cây trồng đang sử dụng rộng rãi hiện nay	Cả lớp, cá nhân	
28	55	Bài 51. Thực hành: Hệ sinh thái	1	- Nêu được các thành phần của Hệ sinh thái và một chuỗi thức ăn	Cả lớp, cá nhân	
	56	Bài 52. Thực hành: Hệ sinh thái	1	- Nêu được các thành phần của Hệ sinh thái và một chuỗi thức ăn	Cả lớp, cá nhân	
CHƯƠNG III. CON NGƯỜI, DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG						
29	57	Bài 53. Tác động của con người đối với môi trường	1	- Chỉ ra được các hoạt động của con người làm thay đổi thiên nhiên - Nêu được vai trò của con người trong việc cải tạo và bảo vệ môi trường tự nhiên	Cả lớp, cá nhân	

	58	Bài 54. Ô nhiễm môi trường	1	- Nêu được các nguyên nhân gây ô nhiễm, từ đó có ý thức bảo vệ môi trường sống	Cả lớp, cá nhân	
30	59	Bài 55. Ô nhiễm môi trường (tiếp theo)	1	- Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, từ đó có thức bảo vệ môi trường sống	Cả lớp, cá nhân	
	60	Bài 56, 57. Thực hành: Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương	1	- Chỉ ra được nguyên nhân làm ô nhiễm môi trường ở địa phương và từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục. - Nâng cao nhận thức của HS đối với công tác phòng chống ô nhiễm môi trường.	Cả lớp, cá nhân, nhóm	
CHƯƠNG IV BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG						
31-32	61-64	Chủ đề “Bảo vệ môi trường”	4	- Giải thích được vì sao cần khôi phục môi trường, giữ gìn thiên nhiên hoang dã. - Nêu được ý nghĩa của các biện pháp bảo vệ thiên nhiên hoang dã.	Cả lớp, cá nhân, nhóm	Tích hợp Bài 58, bài 59, bài 60, bài 61 thành chủ đề
33	65	Bài 62. Thực hành: Vận dụng Luật Bảo vệ môi trường vào việc bảo vệ môi trường ở địa phương	1	- Trình bày được hiệu quả của các biện pháp bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái. Từ đó đề xuất được những biện pháp bảo vệ phù hợp với hoàn cảnh địa phương	Cả lớp, cá nhân, nhóm	Khuyến khích học sinh tự thực hiện
	66	Bài 63. Ôn tập	1	- Hệ thống hoá kiến thức đã học trong	Cả lớp, cá	

				năm. - Nắm chắc các kiến thức đã học.	nhân	
34	67	Bài 64. Tổng kết chương trình toàn cấp	1	- Hệ thống hóa các kiến thức sinh học cơ bản đó học. - Ôn tập chương trình sinh học 6,7	Cả lớp, cá nhân	
	68	Bài 65. Tổng kết chương trình toàn cấp (tiếp theo)	1	- Hệ thống hóa các kiến thức sinh học cơ bản đó học. - Ôn tập về cơ thể người	Cả lớp, cá nhân	
35	69	Ôn tập	1	- Hệ thống hoá kiến thức đã học trong năm. - Có khả năng vận dụng kiến thức đã học.	Cả lớp, cá nhân	
	70	Kiểm tra học kì II	1	- Kiểm tra, đánh giá sự nhận thức của HS trong học kì II.	Cả lớp	

Tam hoà, ngày 03 tháng 9 năm 2023

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Phương Thảo

GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thuỷ

